

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: VIỆT NAM HỌC

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH

Sinh viên: Trần Phương Minh

Hải Phòng - 2025

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

**PHÁT TRIỂN DU LỊCH XANH Ở LÀNG VIỆT HẢI,
CÁT BÀ, HẢI PHÒNG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: VIỆT NAM HỌC
CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH**

**Sinh viên: Trần Phương Minh
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Đào Thị Thanh Mai**

HẢI PHÒNG - 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Trần Phương Minh

Mã SV: 2212405005

Lớp: DL2601

Chuyên ngành: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

Tên đề tài: Phát triển du lịch xanh ở làng Việt Hải, Cát Bà, Hải Phòng

LỜI CẢM ƠN

Trước hết, tôi xin trân trọng bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới Ban Giám hiệu Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng, Khoa Du Lịch đã tạo điều kiện thuận lợi về chương trình đào tạo, môi trường học tập và các nguồn tài liệu cần thiết để tôi có thể hoàn thành khóa luận đúng tiến độ.

Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành tới Cô Đào Thị Thanh Mai, giảng viên hướng dẫn, người đã tận tình chỉ bảo, định hướng và góp ý trong suốt quá trình thực hiện khóa luận. Những ý kiến chuyên môn quý báu và sự hướng dẫn nghiêm túc của Cô đã giúp tôi hoàn thiện nội dung nghiên cứu, nâng cao chất lượng khoa học và tính thực tiễn của đề tài.

Tôi cũng xin chân thành cảm ơn các cơ quan, đơn vị và cá nhân tại địa phương làng Việt Hải đã hỗ trợ, cung cấp thông tin, số liệu và tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình khảo sát, thu thập tư liệu phục vụ cho nghiên cứu. Sự hợp tác và chia sẻ thực tế từ địa phương là cơ sở quan trọng để tôi hoàn thành phần phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp trong khóa luận. Cuối cùng, tôi xin gửi lời cảm ơn tới gia đình, bạn bè và tập thể sinh viên đã luôn động viên, khích lệ và hỗ trợ trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu. Những sự quan tâm và ủng hộ đó là nguồn động lực to lớn giúp tôi vượt qua những khó khăn để hoàn thành khóa luận này.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng, song do hạn chế về thời gian, điều kiện nghiên cứu và năng lực cá nhân, khóa luận không tránh khỏi những thiếu sót. Tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các Thầy/Cô và bạn đọc để khóa luận được hoàn thiện hơn.

Xin trân trọng cảm ơn!

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan khóa luận tốt nghiệp này là công trình nghiên cứu do tôi thực hiện dưới sự hướng dẫn của giảng viên hướng dẫn. Các số liệu, tư liệu và kết quả nghiên cứu trình bày trong khóa luận là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nào khác. Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung nghiên cứu của khóa luận này.

MỤC LỤC

A. PHẦN MỞ ĐẦU	9
1. Lý do chọn đề tài	9
2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề.....	10
3. Mục đích nghiên cứu.....	11
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	11
5. Phương pháp nghiên cứu	12
6. Kết cấu của khóa luận	12
B. CÁC CHƯƠNG CHÍNH.....	13
CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ TỔNG QUAN VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH XANH.....	13
1.1. Khái niệm và đặc điểm của du lịch xanh	13
1.1.1. Khái niệm.....	13
1.1.2. Đặc điểm.....	13
1.2. Vai trò của du lịch xanh trong phát triển bền vững	14
1.3. Các tiêu chí đánh giá du lịch xanh	16
1.3.1. Môi trường.....	16
1.3.2. Cộng đồng.....	16
1.3.3. Kinh tế.....	17
1.3.4. Văn hóa	17
1.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch xanh	18
1.5. Nhận thức của cộng đồng về du lịch xanh	22
1.6. Kinh nghiệm phát triển du lịch xanh ở Việt Nam và trên thế giới	23
1.6.1. Kinh nghiệm từ Việt Nam	23
1.6.1.1. Mô hình du lịch cộng đồng tại Mai Châu (Hòa Bình).....	23
1.6.1.2. Đô thị xanh Hội An (Quảng Nam)	24
1.6.1.3. Đảo xanh Cô Tô (Quảng Ninh).....	24
1.6.1.4. Doanh nghiệp Oxalis Adventure (Quảng Bình).....	25

1.6.1.5. Mô hình farmstay tại Đà Lạt (Lâm Đồng)	26
1.6.2. Kinh nghiệm từ thế giới.....	26
1.6.2.1. Zermatt, Thụy Sĩ.....	26
1.6.2.2. Alsace, Pháp	26
1.6.2.3. Kyoto, Nhật Bản.....	27
1.6.2.4. Ubud, Indonesia	27
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH XANH Ở LÀNG VIỆT HẢI.....	29
2.1. Tổng quan về khu vực Cát Hải – Cát Bà	29
2.2. Khái quát về làng Việt Hải	29
2.3. Tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn phục vụ phát triển du lịch xanh	31
2.3.1. Tài nguyên tự nhiên	31
2.3.2. Tài nguyên nhân văn	32
2.4. Thực trạng hoạt động du lịch hiện nay	33
2.4.1. Sản phẩm du lịch.....	33
2.4.2. Khách du lịch.....	34
2.4.3. Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch	34
2.4.4. Công tác quản lý du lịch.....	37
2.4.5. Bảo vệ môi trường.....	37
2.5. Đánh giá mức độ đáp ứng các tiêu chí du lịch xanh tại làng Việt Hải	40
2.5.1. Tiêu chí về môi trường	40
2.5.2. Tiêu chí cộng đồng	40
2.5.3. Tiêu chí kinh tế.....	42
2.5.4. Tiêu chí văn hóa	44
2.6. Một số thông tin sau khi khảo sát thực tế.....	46
2.6.1 Kết quả sau khi khảo sát	46
2.6.2. Đánh giá sau khi khảo sát	51
2.7. Đánh giá ưu điểm – hạn chế – nguyên nhân.....	53

2.7.1. Ưu điểm.....	53
2.7.2. Hạn chế.....	53
2.7.3. Nguyên nhân.....	55
CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH XANH Ở LÀNG VIỆT HẢI.....	60
3.1. Định hướng phát triển du lịch	60
3.1.1. Giữ vững sinh thái – văn hóa bản địa	60
3.1.2. Phát triển du lịch sinh thái – cộng đồng theo mô hình “xanh – chậm – sâu”	60
3.1.3. Gắn kết Việt Hải vào mạng lưới du lịch xanh liên vùng	61
3.2. Giải pháp phát triển du lịch xanh ở Việt Hải.....	62
3.2.1. Giải pháp bảo tồn tài nguyên và môi trường	64
3.2.2. Giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch	64
3.2.3. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực địa phương.....	66
3.2.4. Giải pháp hạ tầng – kỹ thuật thân thiện môi trường	67
3.2.5. Giải pháp truyền thông và xây dựng thương hiệu.....	69
3.2.6. Giải pháp về quản lý và chính sách.....	70
C. KẾT LUẬN	75
D. TÀI LIỆU THAM KHẢO	77
E. PHỤ LỤC	79

A. PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong những năm gần đây, du lịch xanh được xem là một trong những hướng đi quan trọng để đảm bảo sự phát triển bền vững của ngành du lịch trong bối cảnh biến đổi khí hậu và sự khai thác quá mức các nguồn tài nguyên. Trên thế giới, nhiều quốc gia đã sớm nhận ra vai trò của mô hình du lịch này và triển khai các chính sách, các tiêu chí cũng như các sáng kiến cộng đồng nhằm hạn chế tác động tiêu cực từ hoạt động du lịch, đồng thời duy trì giá trị tự nhiên – văn hoá bản địa. Có thể thấy, du lịch xanh không chỉ là một xu hướng nhất thời mà đã trở thành yêu cầu tất yếu, gắn liền với chiến lược phát triển dài hạn của ngành. Ở Việt Nam, dù khái niệm “du lịch xanh” đã xuất hiện trong các chương trình phát triển du lịch quốc gia, nhưng cách hiểu về khái niệm này còn khá mới và chưa rõ trong các công trình nghiên cứu, cụ thể hơn là ở mô hình nhỏ như làng sinh thái. Phần lớn các nghiên cứu hiện nay tập trung vào quy mô tỉnh, vùng du lịch hoặc các khu du lịch lớn, trong khi những làng truyền thống – nơi hội tụ tài nguyên tự nhiên, văn hoá và cộng đồng bản địa – lại chưa được quan tâm đúng mức. Do đó, những nội dung liên quan tới phát triển du lịch xanh, mức độ tham gia của cộng đồng và việc lựa chọn mô hình phù hợp với điều kiện tự nhiên – xã hội của từng làng vẫn chưa được làm rõ đầy đủ và cần được bổ sung. Xuất phát từ thực tiễn đó, việc lựa chọn nghiên cứu chủ đề “Phát triển du lịch xanh ở làng Việt Hải” mang ý nghĩa khoa học và thực tiễn rõ rệt. Một mặt, nghiên cứu góp phần làm rõ cơ sở lý luận về du lịch xanh trong bối cảnh Việt Nam, đặc biệt ở quy mô làng – đơn vị lãnh thổ nhỏ nhưng có vai trò quan trọng trong việc gìn giữ hệ sinh thái và văn hoá bản địa. Mặt khác, kết quả nghiên cứu có thể giúp xác định những hướng tiếp cận, giải pháp phát triển phù hợp với điều kiện của Việt Hải – một khu vực có giá trị sinh thái đặc biệt của quần đảo Cát Bà. Điều này không chỉ có ý nghĩa đối với địa phương mà còn có thể cung cấp kinh nghiệm tham khảo cho các làng sinh thái khác đang hướng đến mô hình du lịch xanh.

Làng Việt Hải, thuộc Vườn Quốc gia Cát Bà, từ lâu đã được biết đến như một điểm đến mang đậm dấu ấn riêng biệt với cảnh quan thiên nhiên còn giữ nguyên vẻ hoang sơ, hệ sinh thái rừng – biển đa dạng và cộng đồng dân cư sống chậm, chân tình. Đây là một trong số ít những ngôi làng thuộc khu vực quần đảo Cát Bà có thể kết hợp hài hòa giữa giá trị sinh thái và bản sắc văn hóa, tạo nên sức hút đặc biệt đối với du khách yêu thích trải nghiệm tự nhiên và khám phá đời sống địa phương. Mặc dù sở hữu nhiều điều kiện thuận lợi, nhưng hoạt động du lịch tại Việt Hải hiện vẫn chưa được tổ chức một cách bài bản. Các dịch vụ chủ yếu mang tính tự phát, quy mô nhỏ lẻ, chưa có sự liên kết giữa các hộ gia đình và cũng chưa hình thành được một mô hình quản lý thống nhất. Nhiều tiềm năng về cảnh quan, sinh thái, văn hóa bản địa vẫn chưa được khai thác đúng mức, dẫn đến hiệu quả kinh tế chưa cao và chưa tạo ra động lực phát triển cho cộng đồng dân cư trong làng. Trong bối cảnh nhu cầu về du lịch xanh, du lịch trải nghiệm và du lịch dựa vào thiên nhiên ngày càng tăng, việc nghiên cứu đầy đủ hiện trạng du lịch tại Việt Hải và xác định những giải pháp phù hợp trở nên cần thiết hơn bao giờ hết. Các đề xuất phát triển du lịch xanh không chỉ giúp khai thác hợp lý và bền vững các giá trị tài nguyên mà còn góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện chất lượng sống cho người dân địa phương. Đồng thời, nghiên cứu này còn giúp định hướng Việt Hải trở thành một điểm đến tiêu biểu của du lịch xanh tại Cát Bà, tạo cơ hội để lan tỏa mô hình sang các khu vực có điều kiện tương tự.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Trong thời gian qua, đã có một số nghiên cứu và báo cáo liên quan đến phát triển du lịch ở khu vực Cát Bà nói chung và Việt Hải nói riêng. Nhiều công trình tập trung vào các khía cạnh như du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng hay đánh giá tiềm năng tài nguyên du lịch của địa phương; có thể kể đến các báo cáo chuyên đề của Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch, Sở Du lịch Hải Phòng cùng một số đề tài khoa học ở cấp ngành và cấp trường. Những nghiên cứu này đã

cung cấp cái nhìn tương đối đầy đủ về điều kiện tự nhiên, hiện trạng khai thác du lịch và vai trò của cộng đồng trong phát triển du lịch ở Cát Bà.

Tuy vậy, khi xem xét sâu hơn, có thể thấy rằng vẫn chưa có công trình nào tập trung một cách độc lập và toàn diện vào mô hình **du lịch xanh** tại làng Việt Hải. Các yếu tố then chốt cấu thành du lịch xanh – như sự gắn kết giữa bảo tồn sinh thái, tham gia của cộng đồng và quản lý môi trường – mới chỉ được đề cập rời rạc trong một số nghiên cứu, chưa hình thành một khung phân tích đầy đủ dành riêng cho Việt Hải. Điều này cho thấy vẫn còn một khoảng trống trong nghiên cứu cần được bổ sung, cả về lý luận lẫn thực tiễn, nhằm xây dựng một mô hình du lịch xanh phù hợp với điều kiện đặc thù của ngôi làng nằm giữa Vườn Quốc gia Cát Bà.

3. Mục đích nghiên cứu

- Về mặt lý luận: Làm rõ cơ sở khoa học về phát triển du lịch xanh và vận dụng vào điều kiện cụ thể của làng Việt Hải.
- Về mặt thực tiễn: Đánh giá thực trạng, xác định tiềm năng và hạn chế của du lịch Việt Hải; từ đó đề xuất hệ thống giải pháp phát triển du lịch xanh hiệu quả và bền vững.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- **Đối tượng nghiên cứu:** Hoạt động phát triển du lịch xanh ở làng Việt Hải.
- **Phạm vi nghiên cứu:**
 - *Không gian:* Làng Việt Hải, xã Việt Hải, đặc khu kinh tế Cát Hải, TP. Hải Phòng.
 - *Thời gian:* Giai đoạn 2020–2025, có xét triển vọng đến năm 2030.

5. Phương pháp nghiên cứu

- Thu thập và tổng hợp tài liệu thứ cấp.
- Khảo sát và quan sát thực địa tại làng Việt Hải.
- Phỏng vấn người dân, du khách và chuyên gia du lịch.
- Sử dụng bảng hỏi điều tra xã hội học.
- Phân tích, so sánh và tổng hợp số liệu.

6. Kết cấu của khóa luận

- Phần mở đầu.
- Chương 1: Cơ sở lý luận và tổng quan về phát triển du lịch xanh.
- Chương 2: Thực trạng phát triển du lịch xanh ở làng Việt Hải.
- Chương 3: Định hướng và giải pháp phát triển du lịch xanh tại làng Việt Hải.
- Kết luận, tài liệu tham khảo và phụ lục.

B. CÁC CHƯƠNG CHÍNH

CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ TỔNG QUAN VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH XANH

1.1. Khái niệm và đặc điểm của du lịch xanh

1.1.1. Khái niệm

Du lịch xanh được hiểu là mô hình du lịch hướng đến việc giảm thiểu tối đa các tác động tiêu cực của hoạt động du lịch lên môi trường tự nhiên, đồng thời thúc đẩy việc sử dụng hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên. Theo Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc (UNEP) và Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO) năm 2005 đã xác định du lịch xanh là việc quản lý chất thải, giảm ô nhiễm, thúc đẩy tiêu dùng có trách nhiệm và bảo tồn giá trị sinh thái, nhưng Báo cáo UNWTO 2019 và các tài liệu liên quan cho thấy xu hướng này ngày càng cấp thiết, tập trung hơn vào giảm thiểu rác thải nhựa, carbon thấp, và yêu cầu sự hợp tác đồng bộ của nhà nước, doanh nghiệp và du khách để đạt phát triển bền vững, hướng tới "Net Zero" và du lịch tái tạo, đặc biệt khi đối mặt với khủng hoảng khí hậu và rác thải nhựa toàn cầu. Như vậy, du lịch xanh không chỉ đơn thuần là giảm tác động môi trường, mà còn là cách tiếp cận phát triển du lịch toàn diện và lâu dài, trong đó lợi ích kinh tế, xã hội và môi trường được cân bằng và duy trì một cách bền vững (UNWTO, 2019).

1.1.2. Đặc điểm

Du lịch xanh được xây dựng trên một số nguyên tắc và đặc điểm quan trọng cho sự phát triển bền vững. Loại hình du lịch này, theo nghĩa đầu tiên là môi trường, tránh các tác động môi trường lên môi trường thông qua các hành động cụ thể như năng lượng tái tạo, tiết kiệm nước, quản lý chất thải và tái chế, giảm thiểu khai thác tài nguyên, v.v. Ngoài ra, nó thúc đẩy các nỗ lực bảo tồn đa dạng sinh học vì du lịch xanh không phải là một thực hành làm giảm thiệt hại môi trường và ô nhiễm (phá rừng, săn bắn, xây dựng quá mức làm biến dạng

cảnh quan), có nghĩa là bảo vệ các tài nguyên thiên nhiên hiện có của nhiều loại khác nhau. Du lịch xanh cung cấp nhiều hơn một bầu không khí yên tĩnh trong đó các vấn đề môi trường được xem xét. Du khách được khuyến khích học hỏi, trải nghiệm và đánh giá cao các nền văn hóa, phong tục và lối sống địa phương, để có được vẻ đẹp của văn hóa quốc gia. Các khía cạnh liên quan khác bao gồm hỗ trợ và nâng cao hệ thống xã hội của quốc gia chủ nhà, trong đó du lịch xanh cho phép các cộng đồng địa phương tham gia vào các hoạt động du lịch và tạo cơ hội việc làm, tạo thu nhập và chất lượng cuộc sống. Sử dụng hàng hóa và dịch vụ địa phương có lợi cho nền kinh tế khu vực và cho sự hiểu biết về môi trường. "Du lịch xanh cũng giúp nâng cao nhận thức cho du khách, cung cấp cho họ những trải nghiệm du lịch chân thực liên quan đến giáo dục môi trường, giáo dục họ thêm về các vấn đề sinh thái, xã hội và văn hóa địa phương" Kivner bổ sung. Từ đây, mỗi du khách sẽ trở thành một "đại sứ xanh" bằng cách hành xử ít gây hại hơn trong các chuyến đi tương lai của họ. Và cuối cùng, khi tất cả các yếu tố này nhằm mục đích bền vững - duy trì sự cân bằng toàn diện cho sự phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường của chúng ta và công bằng xã hội. Dựa trên các nguyên tắc này, du lịch xanh không chỉ mang lại lợi ích kinh tế ngắn hạn mà còn cung cấp nền tảng tốt cho sự hài hòa và bền vững của sự phát triển bền vững của du lịch cũng như tăng trưởng kinh tế, và của du lịch và cộng đồng trong tương lai

1.2. Vai trò của du lịch xanh trong phát triển bền vững

Du lịch xanh không chỉ là một xu hướng cho sự phát triển bền vững của ngành du lịch đương đại - với nhiều lợi ích cho môi trường, kinh tế, xã hội và con người. Trước hết, thực hành du lịch xanh bảo vệ môi trường và tài nguyên môi trường bằng cách hạn chế hoặc loại bỏ các tác động tiêu cực lên hệ sinh thái, đa dạng sinh học và cân bằng tự nhiên. Những điều như giảm sử dụng nhựa một lần, khí thải nhà kính, tái chế và thực hành năng lượng sạch làm cho nó ít ô nhiễm hơn và bảo tồn vẻ đẹp tự nhiên của các điểm đến. Một mặt, du lịch xanh thúc

đẩy việc sử dụng tài nguyên chấp nhận được và bền vững: nước, năng lượng, đất đai và rừng để bảo tồn chúng cho các thế hệ tương lai. Du lịch xanh không chỉ mang lại lợi ích môi trường, mà còn là một yếu tố thiết yếu trong phát triển kinh tế và xã hội. Du lịch xanh cũng đảm bảo rằng có việc làm và nguồn thu nhập ổn định cho người dân khu vực có thể hưởng lợi từ du lịch, ví dụ, trong việc cung cấp chỗ ở, thực phẩm địa phương, hướng dẫn và hướng dẫn viên du lịch, hoặc thủ công mỹ nghệ, bằng cách cung cấp cho họ công việc, hoặc hỗ trợ người dân địa phương. Hơn nữa, nhấn mạnh vào việc tiêu thụ hàng hóa và dịch vụ địa phương kích thích nhu cầu kinh tế trong nước, thúc đẩy hoạt động kinh tế khu vực, tạo ra tăng trưởng kinh tế địa phương và đảm bảo công bằng xã hội và sinh kế cho người dân. Bỏ qua lợi ích kinh tế và môi trường, du lịch xanh ngoài ra còn có tầm quan trọng sâu sắc về giáo dục và nâng cao nhận thức. Thông qua kết nối với hệ thực vật và động vật và thiên nhiên, du khách được hướng dẫn theo cách mà họ có thể nhận thức được tại sao bảo tồn lại quan trọng trong việc bảo vệ tài nguyên, trong việc làm việc hướng tới một môi trường và trong các giá trị truyền thống địa phương. Đó là một phần của chiến lược của chúng tôi để chuyển đổi hành vi du lịch theo hướng có trách nhiệm và có lợi hơn đối với thiên nhiên và xã hội. Đồng thời, du lịch xanh nâng cao ý thức của các cộng đồng địa phương về giá trị của môi trường mà họ sống và tích cực đóng góp vào việc bảo tồn môi trường và phát triển bền vững. Cuối cùng, du lịch xanh cũng có thể mang lại cho du khách những trải nghiệm mới và khác biệt. "Đây không chỉ là về thư giãn hay khám phá những nơi mới, nó đã trở thành một phần của văn hóa địa phương và văn hóa địa phương ở những nơi mà du khách đến thăm, thưởng thức đặc sản vùng miền và cảm nhận trong trái tim nhịp sống thực sự của cộng đồng địa phương." Đây chính là những yếu tố tạo nên sức hấp dẫn độc đáo của nó, giúp củng cố hình ảnh và chất lượng của ngành du lịch. Do đó, có thể khẳng định rằng du lịch xanh, trong khi bảo vệ môi trường và kích thích kinh tế, cũng có thể đảm bảo các chức năng quan trọng cho giáo dục, gắn kết cộng đồng và tạo ra các giá trị nhân văn bền vững cho xã hội hiện đại.

1.3. Các tiêu chí đánh giá du lịch xanh

Các tiêu chí đánh giá du lịch xanh bao gồm các khía cạnh về môi trường, cộng đồng, kinh tế và văn hóa, nhằm đảm bảo sự cân bằng giữa phát triển du lịch và bảo vệ tài nguyên, lợi ích địa phương.

1.3.1. Môi trường

Mục tiêu chính của du lịch xanh là bảo vệ môi trường và sử dụng tài nguyên thiên nhiên, mà họ coi là cơ sở cho sự phát triển bền vững lâu dài. Các hoạt động, bao gồm tổ chức và khai thác du lịch, nên ít tác động đến các hoạt động quan trọng về môi trường nhất có thể thông qua việc giảm phát thải khí nhà kính (GHG), rác thải nhựa, tái chế, năng lượng tái tạo và các nguồn năng lượng sạch. Hơn nữa, việc bảo vệ thiên nhiên cũng được nhấn mạnh rất cao để không sử dụng quá nhiều tài nguyên và bảo tồn thiên nhiên, bảo vệ cảnh quan, đa dạng sinh học và cân bằng hệ sinh thái. Ngoài ra, trong việc xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch, các đơn vị nên hướng tới việc sử dụng các vật liệu thân thiện với môi trường (tre, gỗ tái chế, năng lượng mặt trời hoặc xử lý nước thải tự nhiên), nhằm giảm thiểu thiệt hại môi trường về tác động tiêu cực của ô nhiễm môi trường địa phương.

1.3.2. Cộng đồng

Cộng đồng là khía cạnh nổi bật nhất của du lịch xanh. Nó thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương bằng cách tập trung vào việc sử dụng lao động, dịch vụ và sản phẩm do người dân địa phương cung cấp và trong quá trình đó nâng cao thu nhập địa phương và cũng ổn định sinh kế của dân cư địa phương. Tuy nhiên, du lịch xanh cũng tìm kiếm sự chia sẻ công bằng về lợi ích kinh tế, ngăn chặn sự tập trung lợi ích vào một số ít, làm suy yếu quyền của dân cư địa phương. Ngoài ra, tất cả các hoạt động du lịch cần được phát triển và thực hiện theo cách không làm suy yếu cuộc sống, sức khỏe và đời sống văn hóa - xã hội của con người. Khi cộng đồng được tác động tích cực và tham gia tích cực, họ sẽ trở

thành những người bảo vệ tự nguyện và bền vững cho hình ảnh tự nhiên, văn hóa và địa phương của họ.

1.3.3. Kinh tế

Về mặt kinh tế, du lịch xanh có ý nghĩa quan trọng trong việc hỗ trợ thúc đẩy một nền kinh tế phát triển bền vững nhưng không làm suy thoái môi trường hoặc xã hội. Các địa phương cũng có thể cung cấp lợi ích kinh tế lâu dài cho các nước đang phát triển và các ngành du lịch sinh thái quốc gia (và các ngành khác) không bị ảnh hưởng tiêu cực bởi du lịch. Du lịch xanh cũng cung cấp nhiều việc làm và kinh doanh cho cư dân địa phương, bao gồm hướng dẫn viên du lịch, phục vụ và phục vụ khách du lịch, phục vụ ăn uống và đưa khách du lịch đi phà cũng như làm đồ thủ công truyền thống. Do đó, người dân tăng cường phúc lợi kinh tế và nguồn thu nhập trong khi duy trì nghề truyền thống, bảo tồn các giá trị văn hóa và kết nối với quê hương của họ.

1.3.4. Văn hóa

Cộng đồng là khía cạnh nổi bật nhất của du lịch xanh. Nó thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương bằng cách tập trung vào việc sử dụng lao động, dịch vụ và sản phẩm do người dân địa phương cung cấp và trong quá trình đó nâng cao thu nhập địa phương và cũng ổn định sinh kế của dân cư địa phương. Tuy nhiên, du lịch xanh cũng tìm kiếm sự chia sẻ công bằng về lợi ích kinh tế, ngăn chặn sự tập trung lợi ích vào một số ít, làm suy yếu quyền của dân cư địa phương. Ngoài ra, tất cả các hoạt động du lịch cần được phát triển và thực hiện theo cách không làm suy yếu cuộc sống, sức khỏe và đời sống văn hóa - xã hội của con người. Khi cộng đồng được tác động tích cực và tham gia tích cực, họ sẽ trở thành những người bảo vệ tự nguyện và bền vững cho hình ảnh tự nhiên, văn hóa và địa phương của họ.

Ngoài những lợi ích về kinh tế và môi trường, du lịch xanh có giá trị lớn trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Du lịch là một

lĩnh vực công việc cần tôn trọng văn hóa địa phương và không thể chiếm đoạt cách sống địa phương, hoặc làm hỏng hoặc bóp méo phong tục và tín ngưỡng của người dân để có thể gặp gỡ khách du lịch ở đó và làm điều đó với sự tôn trọng, tuy nhiên họ sẽ đi cùng với họ. Bằng cách thúc đẩy trao đổi văn hóa tích cực và tương tác giữa du lịch và dân cư địa phương, và mang lại những trao đổi văn hóa không chỉ đơn thuần là cung cấp cho khách du lịch một trải nghiệm hoặc trải nghiệm có thể được tận hưởng, nó khuyến khích mỗi bên hiểu biết, tôn trọng và học hỏi lẫn nhau. Hơn nữa, ví dụ trong giáo dục du lịch, các chính sách du lịch xanh thường liên kết với việc giáo dục du khách về văn hóa và giá trị về di sản, tầm quan trọng của nó trong việc bảo tồn, nâng cao ý thức của du khách đối với việc bảo tồn các giá trị văn hóa - xã hội của những nơi họ đến thăm. Với sự tôn trọng văn hóa, sự lan truyền và tôn trọng đúng đắn của văn hóa, du lịch cũng phục vụ như một hình thức giải trí và cầu nối giữa các nền văn hóa, phát triển hình ảnh du lịch nhân văn và bền vững.

1.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch xanh

Sự phát triển của du lịch xanh là một quá trình phức tạp và rất năng động, bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khác nhau từ tự nhiên, xã hội, kinh tế, văn hóa và quản lý thông qua xu hướng thị trường và biến đổi khí hậu và mối liên hệ giữa chúng là một yếu tố quan trọng trong việc thực hành các mô hình du lịch xanh thân thiện với bền vững. Các yếu tố tự nhiên là những khía cạnh cơ bản và quan trọng nhất hỗ trợ du lịch xanh. Tài nguyên thiên nhiên như cảnh quan, hệ sinh thái rừng-biển-núi, nguồn nước, đa dạng sinh học và khí hậu không chỉ dự đoán sự hấp dẫn của một điểm đến mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến loại hình du lịch xanh có thể phát triển. Các khu vực có cảnh quan đẹp, môi trường trong lành, khí hậu thuận lợi như Vườn quốc gia Cát Bà, Vịnh Hạ Long ở Việt Nam, Zermatt ở Thụy Sĩ, Banff ở Canada thu hút nhiều du khách quốc tế yêu thích thiên nhiên, hoạt động ngoài trời, đi bộ đường dài và đạp xe, du lịch sinh thái và văn hóa địa phương. Mặt khác, biến đổi khí hậu, thiên tai hoặc suy thoái môi trường nghiêm

trọng sẽ dẫn đến khả năng tạo ra du lịch xanh giảm, chi phí bảo vệ và phục hồi tài nguyên thiên nhiên cao hơn và giảm khả năng cạnh tranh với các điểm du lịch khác. Ngoài ra, sự đa dạng của hệ sinh thái và đa dạng sinh học cũng đóng góp vào giáo dục môi trường, nghiên cứu khoa học và trải nghiệm học tập cũng như nâng cao nhận thức của du khách và cộng đồng về bảo tồn thiên nhiên. Đặc điểm xã hội và cộng đồng là những yếu tố ảnh hưởng đến tính bền vững của du lịch xanh. Nếu người dân trong khu vực không có ý thức vì thiếu nhận thức và thái độ, nhưng nếu người dân trong cộng đồng không biết về nó và không có quyền lực, thì họ khó có thể thực hiện các nguyên tắc du lịch xanh. Chỉ khi cộng đồng có kiến thức và chấp nhận bản chất của du lịch xanh, họ mới đóng vai trò tích cực trong việc cung cấp các dịch vụ thân thiện với môi trường, hướng dẫn điểm đến, bảo tồn cảnh quan, bảo tồn các giá trị văn hóa bản địa. Tại Zermatt, Thụy Sĩ, chẳng hạn, nhà nước hợp tác với cư dân để cấm xe ô tô của du khách tại trung tâm và hỗ trợ xe đạp (và xe điện); ở Việt Nam, tại một số làng sinh thái bao gồm Việt Hải, người dân tham gia và tình nguyện giúp đỡ trong việc cung cấp homestay thân thiện với môi trường trong khi dẫn dắt các hoạt động du lịch và nông nghiệp và bảo tồn cảnh quan, văn hóa và kiến trúc truyền thống. Thiếu nhận thức hoặc mong muốn tham gia, mặt khác, có thể dẫn đến du lịch tự phát, gây hại cho môi trường, làm giảm giá trị văn hóa và cuối cùng giảm sự hài lòng của du khách, do đó cản trở hiệu quả kinh tế-xã hội của du lịch xanh. Các yếu tố nhân khẩu học xã hội: Tuổi tác, trình độ học vấn, kinh nghiệm du lịch và sự gắn bó với đất làng cũng đóng góp vào mức độ mà các thành viên cộng đồng có thể thực hiện du lịch xanh. Các thông số kinh tế-tài chính cũng là những yếu tố đóng góp chính cho du lịch xanh. Phát triển cơ sở hạ tầng bền vững với môi trường, đào tạo, cung cấp sản phẩm du lịch xanh và quảng bá điểm đến đòi hỏi đầu tư đáng kể. Tại các địa điểm du lịch sinh thái quốc tế như Costa Rica và Bali, Indonesia, thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp, tổ chức quốc tế và các chương trình hỗ trợ của chính phủ là cần thiết để duy trì cơ sở hạ tầng, áp dụng tiêu chuẩn xanh và duy trì chất lượng dịch vụ cao trong thời gian dài. Tương tự, ở Việt Nam,

các tổ chức du lịch bền vững quốc tế tại Cát Bà và Sa Pa đã hỗ trợ một số dự án phát triển homestay, khóa học đi bộ đường dài và các hoạt động giáo dục môi trường. Mặt khác, thiếu vốn hoặc hệ thống hỗ trợ từ chính phủ, công ty hoặc tổ chức phi chính phủ có thể làm cho các hoạt động du lịch xanh đình trệ, không bền vững và không thể duy trì. Cơ sở hạ tầng và các vấn đề kỹ thuật liên quan trực tiếp đến việc các tổ chức và nhà quản lý chuẩn bị tốt như thế nào để xử lý du lịch xanh. Cơ sở hạ tầng giao thông, điện, nước, hệ thống xử lý chất thải, biển báo, nhà vệ sinh công cộng và các dịch vụ tương tự có thể giúp du khách tiếp cận các địa điểm thuận tiện hơn, ngăn ngừa áp lực môi trường và cải thiện trải nghiệm và thiết lập các điều kiện cho cộng đồng thực hiện các hoạt động du lịch xanh. Tại Việt Nam, con đường từ Cát Bà đến trung tâm làng Việt Hải đã được hiện đại hóa và điện lưới quốc gia, internet và một số hệ thống lưu trú cơ bản đã tạo điều kiện tốt cho du khách và người dân địa phương cung cấp dịch vụ. Tuy nhiên, cơ sở hạ tầng, đặc biệt là hệ thống xử lý chất thải, vệ sinh môi trường, biển báo và dịch vụ công cộng trên diện rộng, còn hạn chế, gây khó khăn cho việc thực hiện các hoạt động du lịch xanh và để lại sự phơi nhiễm môi trường. Giá trị truyền thống và văn hóa bản địa có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của các sản phẩm du lịch xanh độc đáo và đa dạng, và cũng để cung cấp một môi trường xanh bền vững. Phong tục, lễ hội, hoạt động thủ công, kiến trúc truyền thống, ẩm thực vùng miền, đời sống cộng đồng, bảo tồn bản sắc và tạo ra trải nghiệm thực tế và học tập cho du khách. Ở các nơi nước ngoài như Zermatt (Thụy Sĩ) hoặc một số làng sinh thái của Costa Rica, các giá trị văn hóa được giữ gìn và cân bằng với các hoạt động du lịch xanh. Ở Việt Nam, các làng sinh thái vẫn có nhà cổ, nghề thủ công truyền thống địa phương, món ăn địa phương, nhưng không đủ truyền thống và lễ hội của họ được sử dụng trong các sản phẩm du lịch, điều này làm cho các sản phẩm du lịch giống với các điểm du lịch khác và không khác biệt. Các khía cạnh quản lý và chính sách cần được xem xét, ví dụ như các phương pháp phát triển du lịch xanh, lập kế hoạch và phối hợp giữa chính phủ, doanh nghiệp và cộng đồng, các tiêu chuẩn môi trường, giám sát và

các chương trình hỗ trợ phát triển bền vững. Quản lý tốt hỗ trợ sự đồng bộ của các hoạt động du lịch xanh để giảm thiểu tác động tiêu cực và cải thiện chất lượng sản phẩm. Các trường hợp quốc tế bao gồm Zermatt, Costa Rica hoặc Bali minh họa rằng sự phối hợp chặt chẽ giữa chính phủ, cư dân địa phương và doanh nghiệp đóng vai trò thiết yếu, đảm bảo phát triển du lịch xanh bền vững, tuy nhiên, kiểm soát lỏng lẻo, thiếu kiểm tra và cân bằng và quy định đang dẫn đến sự phát triển ngẫu nhiên, rải rác; khó quản lý các vấn đề môi trường và xã hội. Các yếu tố như truyền thông, giáo dục và nhận thức là cần thiết cho các thành viên cộng đồng và du khách để đưa ra các lựa chọn môi trường tốt hơn. Các chương trình truyền thông, quảng cáo, đào tạo và chương trình đào tạo thực hành, nâng cao ý thức, thiết lập thói quen bền vững, thúc đẩy sự tham gia tích cực của cộng đồng và các yếu tố khác. Ngược lại, thiếu thông tin và hướng dẫn sẽ hạn chế hiệu quả của việc thực hiện du lịch xanh và sẽ gây ra hành vi môi trường tiêu cực và thiếu bền vững của du lịch xanh. Các yếu tố khách quan khác, như xu hướng thị trường, nhu cầu và sở thích của du khách, tình hình kinh tế-chính trị, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu và nhiều yếu tố khác ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng phát triển du lịch xanh. Tùy thuộc vào nhu cầu du lịch xanh thay đổi trên quy mô toàn cầu, sự quan tâm của du khách quốc tế đối với môi trường và người bản địa, cùng với các yếu tố bất lợi như thiên tai, bão, lũ lụt, dịch bệnh hoặc biến đổi khí hậu, sẽ thúc đẩy hoặc cản trở sự phát triển bền vững của du lịch xanh tại mỗi điểm đến. Kết luận: Sự hình thành của du lịch xanh được đan xen qua nhiều khía cạnh tự nhiên, kinh tế-xã hội, văn hóa, cơ sở hạ tầng, quản lý, truyền thông và các yếu tố khách quan. Để thành công, cần có sự phối hợp nỗ lực, tích hợp lợi ích của các bên liên quan, khai thác tiềm năng và bảo tồn tài nguyên, thúc đẩy các giá trị văn hóa, tạo ra lợi ích kinh tế (như lợi ích môi trường và xã hội), bảo vệ môi trường (ví dụ, một môi trường lành mạnh và cân bằng sinh thái tốt hơn), chất lượng và bền vững (cho cả du lịch và kinh doanh), và trải nghiệm du khách bền vững cũng như có trách nhiệm, bền vững.

1.5. Nhận thức của cộng đồng về du lịch xanh

Nhận thức của công chúng về du lịch xanh là một trong những yếu tố chính cần được giải quyết nếu các mô hình du lịch bền vững muốn được thực hiện không chỉ ở một số địa điểm du lịch nhất định mà còn rộng rãi, ở tất cả các khu vực có tiềm năng phát triển du lịch sinh thái và du lịch xanh. Du lịch xanh — một loại hình du lịch bền vững — không chỉ phụ thuộc vào các cơ quan chính phủ và doanh nghiệp dẫn đầu trong việc quản lý nghiêm ngặt, mà còn cần sự tham gia tích cực, có trách nhiệm và hiểu biết của cộng đồng địa phương để bảo vệ môi trường, bảo tồn các giá trị văn hóa và đảm bảo phát triển kinh tế lâu dài. Tuy nhiên, thực tế là nhận thức của cộng đồng về du lịch xanh vẫn còn thiếu nhiều khía cạnh. Hầu hết các nghiên cứu cho thấy phần lớn người dân, đặc biệt là ở các khu vực nông thôn, thiếu hiểu biết cơ bản về các thuật ngữ này, và hiểu nhầm nó như là du lịch sinh thái, du lịch giải trí hoặc du lịch truyền thống. Chỉ khoảng 30–50% cộng đồng thậm chí có quyền truy cập hoặc kiến thức về các nguyên tắc và mục tiêu của du lịch xanh và hầu hết trong số họ đã nghe nói về nó, nhưng không rõ ràng. Đối với du lịch xanh, khi được giải thích, hầu hết các dân cư địa phương thừa nhận rằng du lịch xanh có tiềm năng mang lại lợi ích đáng kể bao gồm bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học, nuôi dưỡng và thúc đẩy giá trị văn hóa địa phương, tăng thu nhập, và thậm chí nâng cao sinh kế hoặc tiêu chuẩn sống của địa phương để giúp duy trì phát triển kinh tế địa phương. Mức độ ý thức cao liên quan đến hành vi du lịch xanh cũng ngụ ý rằng có một mức độ sẵn sàng tham gia vào các hoạt động du lịch xanh như cung cấp chỗ ở có trách nhiệm với môi trường, tour du lịch nông nghiệp hoặc tour du lịch văn hóa, sự kiện giáo dục môi trường, hoạt động dọn dẹp và bảo vệ cảnh quan và các chương trình tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải ngoài phân loại rác thải. Nhưng việc thực hành những hành vi này vẫn còn thấp trong thực tế do một loạt các rào cản khách quan và chủ quan. Những rào cản này bao gồm thông tin và tài liệu hướng dẫn thực tế khan hiếm, thiếu các chương trình đào tạo và giáo dục có tổ chức, thực hành du lịch tự phát và truyền thống, thiếu

mô hình tham khảo tiêu chuẩn quốc tế, và quá trình không phối hợp giữa các cơ quan, doanh nghiệp và cộng đồng. Hơn nữa, mặc dù trách nhiệm bảo vệ môi trường đã thu hút sự tôn trọng của nhiều người, việc áp dụng nó chưa được đồng đều; việc thực hiện các tiêu chuẩn thân thiện với môi trường cho các hoạt động du lịch, như xử lý rác thải, tiết kiệm năng lượng, bảo tồn cảnh quan và bảo vệ đa dạng sinh học vẫn còn rời rạc và chưa có hệ thống. Kết quả của tất cả những yếu tố này cho thấy rằng nhận thức của công chúng về du lịch xanh, mặc dù đang nổi lên và có thái độ thuận lợi, vẫn còn hạn chế về kiến thức, kỹ năng và thực hành ở cấp độ cộng đồng; Điều này cho thấy rằng các chương trình truyền thông, giáo dục, đào tạo và hướng dẫn thực tế cũng nên được cung cấp và chính phủ, doanh nghiệp và các tổ chức phi chính phủ nên hỗ trợ các cơ chế để nâng cao nhận thức và thúc đẩy hành vi thực tế nhằm thúc đẩy sự tham gia tích cực của cộng đồng vào sự phát triển bền vững, lâu dài và hiệu quả của du lịch xanh.

1.6. Kinh nghiệm phát triển du lịch xanh ở Việt Nam và trên thế giới

Kinh nghiệm phát triển du lịch xanh dựa trên sự kết hợp giữa bảo tồn đa dạng sinh học (tour sinh thái, hoạt động bảo tồn) và giảm thiểu tác động tiêu cực (sử dụng năng lượng tái tạo, giảm rác thải nhựa, phát triển chuỗi cung ứng xanh). Thế giới và Việt Nam cũng nhấn mạnh vai trò cộng đồng địa phương (tạo việc làm, tăng thu nhập) và truyền thông, giáo dục du khách, doanh nghiệp về du lịch có trách nhiệm.

1.6.1 Kinh nghiệm từ Việt Nam

1.6.1.1. Mô hình du lịch cộng đồng tại Mai Châu (Hòa Bình)

Mai Châu là một trong những điểm đến nổi bật về du lịch xanh ở miền Bắc Việt Nam. Các bản làng như Lác, Poom Coọng đã phát triển mô hình du lịch cộng đồng, kết hợp giữa lưu trú tại nhà sàn truyền thống của người Thái, trải nghiệm văn hóa (múa sạp, ẩm thực địa phương) và tham gia các hoạt động thân thiện môi trường như đi bộ, đạp xe qua ruộng lúa và rừng tre. Theo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hòa Bình (2022), Mai Châu đón hơn 300.000 lượt khách

mỗi năm, trong đó 70% tham gia các hoạt động du lịch xanh. Người dân địa phương trực tiếp vận hành homestay, tạo thu nhập ổn định, giảm phụ thuộc vào khai thác tài nguyên rừng. Rác thải nhựa được giảm thiểu nhờ chính sách khuyến khích du khách sử dụng bình nước tái chế và túi vải. Sự tham gia tích cực của cộng đồng trong quản lý du lịch, kết hợp bảo tồn văn hóa dân tộc Thái với bảo vệ cảnh quan thiên nhiên là bài học về cách phát triển du lịch xanh không chỉ dựa vào doanh nghiệp mà còn từ chính người dân. Việt Nam có thể nhân rộng mô hình này ở các vùng dân tộc thiểu số khác như Tây Bắc, Tây Nguyên, bằng cách trao quyền cho cộng đồng và xây dựng sản phẩm du lịch gắn với bản sắc địa phương. (<https://vietnamtourism.gov.vn>)

1.6.1.2. Đô thị xanh Hội An (Quảng Nam)

Hội An là một điển hình về phát triển du lịch xanh đô thị tại Việt Nam. Thành phố này đã triển khai nhiều sáng kiến như “*Phố cổ không rác thải nhựa*” (ra mắt năm 2022), sử dụng xe đạp và xe điện thay cho xe máy trong khu vực trung tâm và tổ chức các tour sinh thái tại làng rau Trà Quế, rừng dừa Bảy Mẫu. Theo UBND TP. Hội An (2023), lượng rác thải nhựa giảm 60% trong khu phố cổ sau 2 năm thực hiện chương trình. Hội An đón hơn 2 triệu lượt khách trong năm 2023, với 40% tham gia các tour xanh như chèo thuyền thúng tại rừng dừa hoặc học làm nông tại Trà Quế. Thành phố được chọn làm chủ đề “*Quảng Nam - Điểm đến du lịch xanh*” cho Năm Du lịch Quốc gia 2022, khẳng định vị thế tiên phong. Hội An cho thấy du lịch xanh không chỉ giới hạn ở các khu vực thiên nhiên mà còn có thể áp dụng tại đô thị, kết hợp giữa bảo tồn di sản văn hóa và bảo vệ môi trường. Các đô thị du lịch khác như Huế, Nha Trang, Đà Lạt có thể học hỏi cách tích hợp phương tiện giao thông xanh và sản phẩm du lịch sinh thái để giảm áp lực lên cơ sở hạ tầng và môi trường. (<https://vietnamtourism.gov.vn>)

1.6.1.3. Đảo xanh Cô Tô (Quảng Ninh)

Huyện đảo Cô Tô đã triển khai mô hình du lịch xanh với quy định cấm mang túi nilon và chai nhựa dùng một lần lên đảo từ năm 2021. Các cơ sở lưu

trú sử dụng năng lượng mặt trời và du khách được khuyến khích tham gia các hoạt động như dọn rác bãi biển, trồng cây xanh. Theo Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Ninh (2023), lượng rác thải nhựa trên đảo giảm 75% sau 3 năm thực hiện. Cô Tô đón hơn 250.000 lượt khách năm 2023, với 60% tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, nâng cao nhận thức cộng đồng. Mô hình này được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đánh giá cao trong Chương trình Hành động Du lịch Xanh 2023-2025. Cô Tô là ví dụ điển hình về cách một địa phương đảo nhỏ có thể phát triển du lịch xanh nhờ chính sách quyết liệt và sự đồng thuận của cộng đồng. Các khu vực đảo như Phú Quốc (Kiên Giang), Cát Bà (Hải Phòng) có thể áp dụng chính sách tương tự, kết hợp giữa quy định pháp lý và giáo dục du khách để bảo vệ hệ sinh thái biển. (<https://vietnamtourism.gov.vn>)

1.6.1.4. Doanh nghiệp Oxalis Adventure (Quảng Bình)

Oxalis Adventure là một doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực du lịch mạo hiểm và sinh thái tại Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, Quảng Bình. Họ tổ chức các tour khám phá hang động (Sơn Đoòng, Tú Làn) với cam kết bảo vệ môi trường nghiêm ngặt, giới hạn số lượng khách (10 người/tour Sơn Đoòng), không sử dụng nhựa một lần và tái đầu tư lợi nhuận vào bảo tồn thiên nhiên. Theo Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng (2023), Oxalis đã góp phần giảm 80% rác thải tại các tuyến hang động so với trước khi doanh nghiệp tham gia. Doanh thu từ các tour cao cấp (khoảng 6.000 USD/khách cho Sơn Đoòng) được dùng để hỗ trợ cộng đồng địa phương (xây trường học, đường sá) và bảo tồn đa dạng sinh học. Oxalis được vinh danh trong top các doanh nghiệp du lịch bền vững tại Diễn đàn Du lịch Xanh Việt Nam 2023. Oxalis chứng minh rằng du lịch xanh có thể mang lại lợi nhuận cao nếu kết hợp giữa trải nghiệm độc đáo, quản lý chặt chẽ và trách nhiệm xã hội. Các doanh nghiệp du lịch cần đầu tư vào chất lượng hơn số lượng, áp dụng công nghệ và quy định nghiêm ngặt để bảo vệ tài nguyên, đồng thời tạo giá trị gia tăng cho khách hàng và cộng đồng. (<https://vietnamtourism.gov.vn>)

1.6.1.5. Mô hình farmstay tại Đà Lạt (Lâm Đồng)

Các farmstay như The Wilder Nest Tà Nung, Lá Farmstay tại Đà Lạt đã phát triển mô hình du lịch xanh kết hợp nông nghiệp hữu cơ. Du khách được trải nghiệm trồng rau sạch, thu hoạch trái cây và nghỉ dưỡng trong không gian sử dụng vật liệu tái chế, năng lượng mặt trời. Theo Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Lâm Đồng (2022), mô hình farmstay đóng góp 15% tổng doanh thu du lịch sinh thái của tỉnh, với hơn 100 cơ sở hoạt động hiệu quả. Các farmstay giảm sử dụng điện lưới tới 70% nhờ năng lượng tái tạo và khuyến khích du khách tham gia tái chế, giảm rác thải nhựa xuống dưới 10% so với khách sạn truyền thống. Thu nhập của nông dân địa phương tăng thêm 3-5 triệu đồng/tháng nhờ bán sản phẩm hữu cơ trực tiếp cho du khách. Mô hình này kết hợp thành công giữa du lịch và nông nghiệp xanh, tạo ra trải nghiệm gần gũi thiên nhiên và hỗ trợ sinh kế cho người dân. Việt Nam có thể mở rộng farmstay tại các vùng nông thôn như Đồng bằng sông Cửu Long, Tây Nguyên, tận dụng lợi thế nông nghiệp để phát triển du lịch bền vững. (<https://vietnamtourism.gov.vn>)

1.6.2. Kinh nghiệm từ thế giới

1.6.2.1. Zermatt, Thụy Sĩ

Zermatt là một trong những ngôi làng điển hình về du lịch xanh bền vững, nổi bật với chính sách cấm xe động cơ đốt trong, thay vào đó du khách di chuyển bằng xe điện, xe đạp hoặc xe ngựa. Mô hình này giúp giảm ô nhiễm, bảo vệ bầu không khí trong lành và cho phép du khách tận hưởng cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ của dãy núi Matterhorn. Các hoạt động điển hình tại Zermatt bao gồm trekking, trượt tuyết và tham quan núi, đồng thời người dân địa phương sử dụng năng lượng tái tạo và quản lý rác thải hiệu quả, biến Zermatt thành một hình mẫu thành công về du lịch xanh.

1.6.2.2. Alsace, Pháp

Vùng Alsace nổi bật với mô hình du lịch nông nghiệp kết hợp du lịch xanh và ẩm thực (agriturismo). Du khách được trải nghiệm cuộc sống nông thôn, tham quan các trang trại và vườn nho, tham gia thu hoạch nho và thưởng thức các sản phẩm địa phương như rượu vang và phô mai. Mô hình này không chỉ giúp bảo tồn cảnh quan nông thôn mà còn thúc đẩy kinh tế địa phương, tạo việc làm và nâng cao nhận thức của du khách về nông nghiệp bền vững.

1.6.2.3.Kyoto, Nhật Bản

Kyoto là điểm đến nổi bật với du lịch xanh gắn liền bảo tồn văn hóa và thiên nhiên. Du khách được tham quan đền chùa, vườn truyền thống, trải nghiệm trà đạo và thủ công mỹ nghệ, đồng thời khuyến khích sử dụng các phương tiện thân thiện với môi trường như đi bộ hoặc xe đạp. Mô hình này góp phần bảo tồn di sản văn hóa, nâng cao nhận thức về giá trị văn hóa và môi trường, đồng thời tạo ra trải nghiệm du lịch sâu sắc và gần gũi với thiên nhiên.

1.6.2.4.Ubud, Indonesia

Ubud phát triển du lịch sinh thái kết hợp văn hóa và nông nghiệp, với các hoạt động như tham quan rừng khỉ, vườn lúa bậc thang, làng nghề thủ công và lớp học nấu ăn truyền thống. Mô hình này không chỉ giúp tạo việc làm và thu nhập ổn định cho cộng đồng địa phương, mà còn bảo tồn đa dạng sinh học và mang đến cho du khách trải nghiệm gần gũi với thiên nhiên và văn hóa bản địa. Ubud là ví dụ điển hình về việc kết hợp bảo vệ môi trường, phát triển cộng đồng, thúc đẩy kinh tế và giáo dục văn hóa trong du lịch xanh.

→ Tiểu kết chương 1:

Tóm lại, các nội dung lý luận về du lịch xanh, bao gồm khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc và vai trò đối với môi trường, cộng đồng, kinh tế và văn hóa,

cùng với những kinh nghiệm thực tiễn từ các mô hình du lịch xanh tiêu biểu trên thế giới ở một số nước như là Thụy Sĩ, Pháp, Nhật Bản, Indonesia đã cung cấp một nền tảng kiến thức toàn diện cho việc nghiên cứu. Việc tổng hợp lý luận và kinh nghiệm thực tiễn này không chỉ giúp làm rõ các yếu tố cấu thành du lịch xanh mà còn cung cấp cơ sở vững chắc để thực hiện các phân tích, đánh giá và đề xuất giải pháp trong chương 2 của nghiên cứu.

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH XANH Ở LÀNG VIỆT HẢI

2.1. Tổng quan về khu vực Cát Hải – Cát Bà

Khu vực Cát Hải – Cát Bà, thuộc thành phố Hải Phòng, miền Bắc Việt Nam, là một trong những khu vực nổi bật với thiên nhiên biển đảo đa dạng và tiềm năng du lịch lớn. Hiện nay, vùng này được quản lý dưới tên Đặc khu Cát Hải, bao gồm cả đảo Cát Bà, với diện tích khoảng 295–345 km², bao gồm nhiều đảo lớn nhỏ. Đảo Cát Bà là trung tâm chính của khu vực, nổi bật với cảnh quan núi đá vôi, rừng nguyên sinh, biển và các hang động đặc sắc, tạo nên môi trường lý tưởng cho các hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và khám phá thiên nhiên. Khu vực này còn có văn hóa biển đảo đặc trưng, với các làng chài truyền thống, nghề đánh bắt thủy sản lâu đời và các lễ hội dân gian gắn với biển, đồng thời dân cư địa phương ngày càng tham gia vào các hoạt động du lịch và dịch vụ, tạo nên sự chuyển dịch mạnh mẽ từ nền kinh tế nông – ngư nghiệp sang du lịch bền vững. Với cảnh quan thiên nhiên phong phú, hệ sinh thái biển – rừng ngập mặn, cùng với vị trí gần trung tâm thành phố Hải Phòng, Cát Hải – Cát Bà không chỉ là điểm đến hấp dẫn cho du khách trong và ngoài nước, mà còn là khung nền lý tưởng để nghiên cứu các mô hình phát triển du lịch xanh, bảo tồn thiên nhiên và phát triển cộng đồng địa phương, từ đó làm cơ sở để phân tích các điểm đến cụ thể như làng Việt Hải trong các chương tiếp theo.

2.2. Khái quát về làng Việt Hải

Việt Hải — một “ốc đảo giữa biển khơi” nằm trong vùng đệm của Vườn quốc gia Cát Bà - vừa chính thức được công nhận là điểm du lịch cộng đồng vào ngày 14/8/2025, theo quyết định của UBND thành phố Hải Phòng. Khu vực Việt Hải gồm hai thôn (thôn 1 và thôn 2), với tổng số 87 hộ gia đình và khoảng 300 nhân khẩu sinh sống. Toàn bộ khu vực rộng khoảng 6.500 ha - một vùng thiên nhiên rộng lớn, với địa hình núi rừng, thung lũng, suối, rừng nguyên sinh, cộng với biển, đảo và hệ sinh thái rừng – biển đặc trưng.

Được mệnh danh “viên ngọc xanh giữa quần đảo Cát Bà”, Việt Hải sở hữu cảnh quan thiên nhiên hoang sơ, đa dạng sinh học và môi trường sinh thái lý tưởng - điều này mang đến lợi thế vô cùng lớn nếu phát triển du lịch theo hướng sinh thái / du lịch xanh. Với quyết định công nhận, Việt Hải chính thức trở thành điểm đến cộng đồng thứ 13 của Hải Phòng, mở ra cơ hội để phát triển du lịch bền vững, mang lại lợi ích cho người dân địa phương, đồng thời bảo vệ môi trường tự nhiên.

Chính quyền địa phương đã xác định Việt Hải là “khu thử nghiệm chuyển đổi xanh” giai đoạn 2025–2030 - nghĩa là từ nay đến năm 2030, Việt Hải sẽ được định hướng phát triển du lịch, nông nghiệp, môi trường, giao thông theo các tiêu chí “xanh” nhằm bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ đa dạng sinh học, đồng thời phát triển kinh tế - xã hội cho cộng đồng. Sự kiện này không chỉ có ý nghĩa về mặt pháp lý mà còn đại diện cho một thay đổi chiến lược: biến một làng chài nhỏ, hoang sơ, kém phát triển trở thành mô hình du lịch cộng đồng - bền vững, thân thiện với môi trường, mang lại lợi ích cho cả thiên nhiên và con người.

Việc lựa chọn Việt Hải không phải ngẫu nhiên - với địa hình núi rừng, biển, rừng nguyên sinh, hệ sinh thái đa dạng, thiên nhiên hoang sơ kết hợp với lối sống giản dị, văn hoá bản địa và quy mô dân cư nhỏ, Việt Hải rất phù hợp để triển khai mô hình du lịch xanh, du lịch cộng đồng. Chính quyền địa phương cùng các cơ quan liên quan đang có kế hoạch đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch xanh, khuyến khích phát triển du lịch sinh thái - nhằm bảo tồn giá trị thiên nhiên và văn hoá, đồng thời cải thiện đời sống người dân, tạo sinh kế bền vững thay vì khai thác ô ạt.

Nhờ vậy, Việt Hải đang đứng trước cơ hội “thời điểm vàng”: nếu phát huy đúng lợi thế - thiên nhiên, cộng đồng, quy hoạch - thì có thể trở thành một trong những mô hình du lịch cộng đồng - sinh thái tiêu biểu của Hải Phòng, thậm chí ở Việt Nam. Tuy nhiên, để đảm bảo phát triển bền vững, cần có chiến lược rõ

ràng, quản lý chặt chẽ, bảo vệ môi trường và phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng địa phương.

2.3. Tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn phục vụ phát triển du lịch xanh

Làng Việt Hải có tài nguyên thiên nhiên và nhân văn phong phú để phát triển du lịch xanh: tài nguyên tự nhiên bao gồm cảnh quan núi rừng, biển, hệ sinh thái đa dạng; tài nguyên nhân văn bao gồm nhà cổ, ẩm thực địa phương, các di tích như Hang Rơi, Đồi Hải Quân, và lối sống mộc mạc của người dân. Những tài nguyên này tạo nên một không gian yên bình, độc đáo để phát triển loại hình du lịch sinh thái, bền vững và kết nối với thiên nhiên.

2.3.1. Tài nguyên tự nhiên

Làng Việt Hải có tài nguyên thiên nhiên rất phong phú và rất quan trọng đối với vùng lõi của Khu dự trữ sinh quyển thế giới Cát Bà. Được bao quanh bởi những ngọn núi đá vôi cao và rừng nguyên sinh rộng lớn, ngôi làng tồn tại trong một khu vực biệt lập độc đáo và nằm giữa cảnh quan tuyệt đẹp của vịnh Lan Hạ. Ở đây, cảnh quan bao gồm rừng, núi và biển, với những thung lũng nhỏ, ruộng bậc thang và suối trong xanh chảy qua các khu dân cư. Không khí trong lành là một trong những điểm mạnh độc đáo của Việt Hải. Du khách có thể dạo bước trên những con đường nhỏ qua rừng hoặc cánh đồng hoặc đi dạo quanh làng với cảm giác yên bình, không bị ràng buộc bởi sự ồn ào của thành phố. Sương mù buổi sáng sớm ở Việt Hải khiến không khí mát mẻ, thoải mái và dịu nhẹ. Đối với hệ sinh thái, Việt Hải nằm trong một trong những nơi hoạt động mạnh nhất trên thế giới với đa dạng sinh học cao nhất ở Việt Nam. Các môi trường sống tự nhiên và động vật phong phú, hệ thực vật và động vật bao gồm nhiều loài thực vật đặc hữu, chẳng hạn như vọoc Cát Bà, dê núi, chim rừng và nhiều loài thực vật và thảo mộc bản địa. Sự đa dạng của hệ sinh thái không chỉ có giá trị đối với sức hấp dẫn của vùng đất mà còn là nơi tổ chức nhiều hoạt động du lịch tự nhiên (đi bộ đường dài, động vật hoang dã, rừng đêm, thăm thực vật bản địa). Các dòng

suối, hang động và bãi biển nhỏ gần làng cũng cung cấp giá trị cảnh quan và tiềm năng cho du lịch kết hợp, chẳng hạn như chèo thuyền kayak, khám phá hang động và du lịch trải nghiệm ven biển.

2.3.2. Tài nguyên nhân văn

Ngoài tài nguyên thiên nhiên, Việt Hải còn có tài nguyên văn hóa phong phú. Ở đây vẫn còn những ngôi nhà cổ với mái tranh, tường đất và cấu trúc làm từ rơm, tre hoặc bùn - những tàn tích của hình ảnh nông thôn Bắc Việt Nam truyền thống trước khi hiện đại hóa. Những ngôi nhà này không chỉ có giá trị kiến trúc nổi bật vì chúng thể hiện cách thức mà cư dân của nó thường xuyên sinh tồn trong điều kiện tự nhiên khắc nghiệt, mà còn là tài liệu quan trọng cho nghiên cứu văn hóa và xã hội. Ẩm thực địa phương là một tài nguyên quý giá cho du khách. Các món ăn như cá và gỏi cá, cá mú hấp và gà, rau dại, tỏi xào và gà nướng lá chanh là một số món ăn đặc trưng của Việt Hải - không chỉ là một hương vị, mà còn là một phần của mối quan hệ sống động giữa con người với nơi chôn và sự tồn tại. Khu vực xung quanh làng có nhiều di tích cổ và điểm tham quan có thể có ý nghĩa văn hóa và lịch sử, đặc biệt là Nhà cổ Việt Hải, Hang Rối và Đồi Hải quân, và các cấu trúc đại diện cho sự chiếm đóng quân sự và dân sự địa phương trong thời kỳ kháng chiến. Đây là những nơi có thể được kết hợp trong các tour du lịch văn hóa-sinh thái để làm phong phú thêm hành trình và lạc vào đó. Lối sống đơn giản, nhẹ nhàng của Việt Hải là một trong những điểm hấp dẫn nhất của nó. Mặc dù du lịch bị ảnh hưởng bởi các cuộc trao đổi văn hóa, cư dân vẫn giữ lối sống truyền thống gắn bó rất gần gũi với thiên nhiên. Sự thân thiện, tinh thần cộng đồng và lối sống dựa vào thiên nhiên vẫn còn. Đến Việt Hải, du khách vẫn cảm nhận được vẻ đẹp thiên nhiên hoang sơ, người dân thân thiện mến khách và chất phác với lối sống cộng đồng làng xã truyền thống, là những điều khó tìm trong nhịp sống đô thị hiện đại.

2.4. Thực trạng hoạt động du lịch hiện nay

2.4.1. Sản phẩm du lịch

Làng Việt Hải đang phát triển nhiều loại hình sản phẩm du lịch đặc sắc, phù hợp với lợi thế tài nguyên và bản sắc địa phương, tạo nên sức hấp dẫn rất riêng đối với du khách trong và ngoài nước. Trước hết, thế mạnh nổi bật của Việt Hải nằm ở không gian tự nhiên nguyên sơ giữa vùng lõi Vườn quốc gia Cát Bà. Du khách đến đây có thể thỏa sức trải nghiệm trekking xuyên rừng, leo núi, đi bộ theo các lối mòn nguyên bản, khám phá suối đá, thung lũng, hang động và những cánh rừng nguyên sinh vẫn còn giữ gần như trọn vẹn vẻ hoang dã ban đầu. Mỗi hành trình đều đem lại cảm giác khám phá, thử thách và kết nối sâu sắc với thiên nhiên.

Song song với thế mạnh thiên nhiên, Việt Hải còn nổi bật với loại hình du lịch cộng đồng – trải nghiệm đời sống bản địa vô cùng chân thật. Du khách có thể hòa mình vào nhịp sống thường ngày của người dân: cùng họ trồng lúa, chăm sóc vườn rau, nuôi gà – lợn – vịt, hay tham gia bắt cá, mò tôm ở các ao đầm. Những hoạt động giản dị này không chỉ mang tính trải nghiệm mà còn giúp du khách hiểu rõ hơn văn hóa nông nghiệp – ngư nghiệp truyền thống đã gắn bó với cộng đồng nơi đây qua nhiều thế hệ.

Ngoài ra, Việt Hải cũng đang dần được biết đến như một điểm đến lý tưởng cho du lịch nghỉ dưỡng xanh. Hệ thống homestay, nhà nghỉ sinh thái tại làng đều được thiết kế theo phong cách giản dị, gần gũi với thiên nhiên, tạo cảm giác bình yên tuyệt đối. Không gian không có tiếng còi xe, không bê tông hóa ồn ào, chỉ còn tiếng chim rừng, tiếng suối chảy và bầu không khí trong lành đặc trưng của núi rừng và biển cả — trở thành nơi lý tưởng cho những ai muốn “tạm rời phố thị”, tìm lại sự cân bằng.

Bên cạnh đó, du khách yêu thích vận động và khám phá biển sẽ rất hứng thú với các hoạt động vui chơi trên biển và vịnh, như bơi lội, lặn ngắm san hô, chèo kayak, đi thuyền tham quan các vịnh nhỏ, các bãi biển hoang sơ hay các hang động ven biển. Một số tour còn cho phép du khách theo chân ngư dân để

trải nghiệm đánh bắt hải sản theo phương thức truyền thống — vừa thú vị, vừa mang tính giáo dục về nghề biển.

Cuối cùng, ẩm thực và văn hóa địa phương cũng là một mảng sản phẩm đặc sắc không thể bỏ qua. Du khách có thể thưởng thức hải sản tươi, rau củ sạch trồng tại vườn, các món ăn truyền thống do chính người dân trong làng nấu, hoặc tham gia vào lớp học nấu ăn giản dị mà ấm áp. Mỗi món ăn không chỉ thơm ngon mà còn phản ánh rõ nét phong cách sống tự cung tự cấp, gắn với thiên nhiên của cộng đồng Việt Hải.

2.4.2. Khách du lịch

Trong giai đoạn 2020–2024, du lịch Cát Bà nói chung và Làng Việt Hải nói riêng chứng kiến sự biến động mạnh về lượng khách do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 và quá trình phục hồi sau đó. Theo số liệu của huyện Cát Hải, năm 2022 Cát Bà đón khoảng 2,36 triệu lượt khách, trong đó 82.638 lượt là khách quốc tế, còn lại là khách nội địa. Sang năm 2023, lượng khách tăng mạnh lên hơn 3 triệu lượt, tương đương mức tăng khoảng 29% so với năm trước. Đến năm 2024, lượng khách tiếp tục đạt 3,675 triệu lượt, trong đó khách quốc tế chiếm hơn 1 triệu lượt, thể hiện xu hướng tăng trưởng đều đặn của phân khúc quốc tế.

Dựa trên cơ cấu phân bổ khách theo không gian du lịch của Cát Bà, có thể ước lượng rằng Làng Việt Hải – vốn là điểm đến cộng đồng quy mô nhỏ, nằm trong vùng lõi Vườn Quốc gia Cát Bà – thường chỉ thu hút khoảng 1% – 1,5% tổng lượng khách toàn quần đảo. Năm 2020–2021 (giai đoạn dịch bệnh), lượng khách đến Việt Hải đạt khoảng 2.300 – 2.500 lượt/năm. Bước sang năm 2022, con số này khoảng 30.000 – 50.000 lượt, tương ứng với đà phục hồi chung của Cát Bà. Đến năm 2023, lượng khách tăng lên 50.000 – 80.000 lượt, và năm 2024 đạt khoảng 80.000 – 100.000 lượt tùy thời điểm cao điểm du lịch. Xét về cơ cấu khách du lịch, khách nội địa vẫn chiếm tỷ lệ chủ yếu trong tổng lượng khách đến làng Việt Hải, chiếm khoảng 80%–85%, trong khi khách quốc tế chiếm khoảng 15%–20%. Khách nội địa chủ yếu đến từ Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh và một số tỉnh lân cận, thường đi theo nhóm nhỏ, nhóm gia đình hoặc nhóm bạn trẻ

yêu thích du lịch trải nghiệm, trekking và khám phá thiên nhiên. Đối với khách quốc tế, Việt Hải thu hút chủ yếu các thị trường truyền thống như Pháp, Đức, Anh, Mỹ, Úc và Hàn Quốc – những quốc gia có tỷ lệ du khách quan tâm cao đến du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng và các hoạt động ngoài trời. Nhóm khách này thường lưu trú dài ngày hơn so với khách nội địa và có xu hướng tham gia sâu vào các hoạt động trekking rừng, trải nghiệm đời sống bản địa và du lịch gắn với bảo tồn thiên nhiên.

Về đặc điểm nhân khẩu học, dựa trên quan sát thực tế và kết quả khảo sát tại địa phương, nhóm khách đến Việt Hải chủ yếu thuộc độ tuổi 20–45, chiếm tỷ lệ cao nhất trong tổng lượng khách. Đây là nhóm có sức khỏe tốt, ưa vận động, có khả năng chi trả tương đối và quan tâm đến các xu hướng du lịch xanh, du lịch chậm và trải nghiệm thiên nhiên. Tỷ lệ nam giới thường cao hơn nữ giới, ước khoảng 55%–60%, do đặc thù các hoạt động trekking, đi bộ xuyên rừng và khám phá địa hình núi đá vôi. Về nghề nghiệp, khách du lịch đến Việt Hải phần lớn là nhân viên văn phòng, lao động tự do, người làm trong lĩnh vực sáng tạo, du lịch, sinh viên quốc tế và nhóm du khách có thu nhập trung bình khá trở lên. Đặc điểm chung của nhóm khách này là ưu tiên trải nghiệm hơn tiện nghi, sẵn sàng chấp nhận điều kiện lưu trú giản dị để đổi lấy không gian yên tĩnh, trong lành và trải nghiệm gần gũi với thiên nhiên.

Lượng khách du lịch đến làng Việt Hải tuy chưa lớn về quy mô tuyệt đối, nhưng có chất lượng tương đối cao và phù hợp với định hướng phát triển du lịch sinh thái – cộng đồng. Dòng khách có xu hướng ổn định, tăng trưởng theo thời gian và tập trung vào các nhóm có ý thức về môi trường, yêu thích trải nghiệm thiên nhiên và văn hóa bản địa. Tuy nhiên, do đặc thù không gian hạn chế và vị trí nằm trong vùng lõi Vườn quốc gia, lượng khách đến Việt Hải chịu ảnh hưởng rõ rệt của yếu tố mùa vụ, điều kiện thời tiết và năng lực tiếp nhận của hạ tầng địa phương. Thực trạng này cho thấy du lịch Việt Hải đang phát triển theo hướng “ít nhưng chọn lọc”, phù hợp với đặc trưng của một điểm đến du lịch xanh, đồng

thời đặt ra những yêu cầu chặt chẽ trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động du lịch tại địa phương.

2.4.3. Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch

Làng Việt Hải hiện nằm sâu trong vùng lõi Vườn quốc gia Cát Bà, vì vậy cơ sở vật chất phục vụ du lịch ở đây phát triển theo hướng nhỏ gọn, xanh và thân thiện môi trường, thay vì xây dựng đại trà như khu trung tâm thị trấn Cát Bà. Hệ thống giao thông kết nối đến làng chủ yếu gồm bến tàu Việt Hải, đón thuyền – cano từ Bến Bèo và Vườn Quốc gia; ngoài ra còn có tuyến đường trekking xuyên rừng dài gần 8 km dành cho du khách thích trải nghiệm. Việc di chuyển nội làng hiện dựa vào xe điện, xe máy điện và xe đạp – những phương tiện phù hợp với định hướng du lịch sinh thái, hạn chế khí thải (vé xe điện 2 chiều từ cầu cảng và làng chỉ có 30.000đ) . Về điện – nước, Việt Hải được cấp điện lưới quốc gia kết hợp năng lượng mặt trời, còn nước sinh hoạt chủ yếu lấy từ các suối trong vùng lõi và hệ thống bể chứa được người dân kỹ lưỡng bảo tồn.

Do nằm trong vùng lõi Vườn quốc gia Cát Bà và di sản thiên nhiên thế giới Quần đảo Cát Bà – Vịnh Hạ Long, việc xây mới hay sửa chữa cơ sở hạ tầng, nhất là xây công trình dành cho khách du lịch lưu trú hầu như là không thể. Ngoài ra, tỉ lệ khách lưu trú hiện ở mức thấp so với lượng khách tới tham quan trải nghiệm do thiếu các điểm đến vui chơi, giải trí. Do đó, việc níu giữ chân khách du lịch nghỉ dưỡng ở lại qua đêm chưa thực sự suôn sẻ, vậy nên số lượng cơ sở lưu trú tại Việt Hải không nhiều; so với quy mô hệ thống lưu trú toàn Cát Bà (khoảng 313 cơ sở), Làng có 2 khách sạn (2-3 sao), 4 homestay, 2 nhà nghỉ nhỏ, phổ biến nhất là homestay truyền thống (ở nhà dân / dạng nhà gỗ tre) nhà ở được thiết kế đậm chất địa phương, sử dụng vật liệu tự nhiên như gỗ, tre, lá, mang phong cách làng quê Việt Nam, gần gũi với thiên nhiên, du khách thường ở chung với chủ nhà hoặc trong khu nhà riêng nhưng vẫn giữ được chất trải nghiệm địa phương (thường thức bữa cơm quê, đi thả lưới, gieo mạ cùng dân bản); Bungalow / Nhà nhỏ kiểu nghỉ dưỡng sinh thái, kiểu nhà nghỉ dạng bungalow biệt lập, thường là nhà gỗ/traditional hut nằm trong khu vườn, gần rừng/nước, thiết kế để hòa mình với thiên nhiên, thường có không gian riêng tư hơn homestay truyền thống, phù hợp cho đôi bạn hoặc gia đình nhỏ. Nhà/ căn hộ cho thuê dạng holiday stay (thuê nguyên căn) một số nơi có các lựa chọn như nhà cổ, căn nhà lớn cho nhóm bạn hoặc gia đình thuê nguyên căn với nhiều phòng ngủ, phòng khách, khu bếp,... tạo cảm giác như ở nhà. Ngoài các hình thức lưu trú mang tính trải nghiệm cộng đồng tại làng Việt Hải, một bộ phận du khách có xu hướng lựa chọn các khách sạn ở khu vực gần làng nhằm đáp ứng nhu cầu nghỉ dưỡng với chất lượng dịch vụ cao

hơn. Việc kết hợp giữa lưu trú tại làng và sử dụng các dịch vụ khách sạn ở khu vực lân cận không chỉ giúp đa dạng hóa sự lựa chọn cho du khách mà còn góp phần nâng cao chất lượng trải nghiệm du lịch, đáp ứng đồng thời nhu cầu khám phá không gian sinh thái, văn hóa bản địa và nhu cầu nghỉ dưỡng với tiêu chuẩn dịch vụ cao hơn.

Dịch vụ ăn uống cũng được tổ chức quy mô nhỏ, với 6 nhà hàng – quán ăn gia đình, tập trung vào ẩm thực bản địa và hải sản tươi sống. Các dịch vụ vui chơi – trải nghiệm được hình thành tự nhiên như thuê xe đạp, trekking, chèo kayak, tham quan suối – hang – rừng, tham gia sản xuất nông nghiệp; vì không có khu vui chơi lớn nên mô hình giải trí ở đây mang đậm tính trải nghiệm cộng đồng. Xét trong bối cảnh tổng doanh thu du lịch của Cát Bà đạt xấp xỉ 3.354 tỷ đồng vào năm 2024, mức đóng góp từ Việt Hải được ước tính ở quy mô nhỏ, vào khoảng 30–70 tỷ đồng/năm, với quy mô dịch vụ nhỏ, mật độ lưu trú thấp nhưng có giá trị trải nghiệm cao.”, chủ yếu đến từ homestay, dịch vụ ăn uống và các hoạt động trải nghiệm. Mặc dù các con số trên chỉ mang tính ước lượng, nhưng nhìn chung có thể thấy Việt Hải sở hữu hệ thống cơ sở vật chất nhỏ gọn, hài hòa với thiên nhiên, phù hợp hoàn toàn với định hướng phát triển du lịch xanh, du lịch cộng đồng và du lịch sinh thái chất lượng cao.

2.4.4. Công tác quản lý du lịch

Xét về cơ cấu khách du lịch, khách nội địa vẫn chiếm tỷ lệ chủ yếu trong tổng lượng khách đến làng Việt Hải, chiếm khoảng 80%–85%, trong khi khách quốc tế chiếm khoảng 15%–20%. Khách nội địa chủ yếu đến từ Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh và một số tỉnh lân cận, thường đi theo nhóm nhỏ, nhóm gia đình hoặc nhóm bạn trẻ yêu thích du lịch trải nghiệm, trekking và khám phá thiên nhiên. Đối với khách quốc tế, Việt Hải thu hút chủ yếu các thị trường truyền thống như Pháp, Đức, Anh, Mỹ, Úc và Hàn Quốc – những quốc gia có tỷ lệ du khách quan tâm cao đến du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng và các hoạt động ngoài trời. Nhóm khách này thường lưu trú dài ngày hơn so với khách nội địa và có xu hướng tham gia sâu vào các hoạt động trekking rừng, trải nghiệm đời sống bản địa và du lịch gắn với bảo tồn thiên nhiên.

Về đặc điểm nhân khẩu học, dựa trên quan sát thực tế và kết quả khảo sát tại địa phương, nhóm khách đến Việt Hải chủ yếu thuộc độ tuổi 20–45, chiếm tỷ lệ cao nhất trong tổng lượng khách. Đây là nhóm có sức khỏe tốt, ưa vận động, có khả năng chi trả tương đối và quan tâm đến các xu hướng du lịch xanh, du

lịch chậm và trải nghiệm thiên nhiên. Tỷ lệ nam giới thường cao hơn nữ giới, ước khoảng 55%–60%, do đặc thù các hoạt động trekking, đi bộ xuyên rừng và khám phá địa hình núi đá vôi. Về nghề nghiệp, khách du lịch đến Việt Hải phần lớn là nhân viên văn phòng, lao động tự do, người làm trong lĩnh vực sáng tạo, du lịch, sinh viên quốc tế và nhóm du khách có thu nhập trung bình khá trở lên. Đặc điểm chung của nhóm khách này là ưu tiên trải nghiệm hơn tiện nghi, sẵn sàng chấp nhận điều kiện lưu trú giản dị để đổi lấy không gian yên tĩnh, trong lành và trải nghiệm gần gũi với thiên nhiên.

Lượng khách du lịch đến làng Việt Hải tuy chưa lớn về quy mô tuyệt đối, nhưng có chất lượng tương đối cao và phù hợp với định hướng phát triển du lịch sinh thái – cộng đồng. Dòng khách có xu hướng ổn định, tăng trưởng theo thời gian và tập trung vào các nhóm có ý thức về môi trường, yêu thích trải nghiệm thiên nhiên và văn hóa bản địa. Tuy nhiên, do đặc thù không gian hạn chế và vị trí nằm trong vùng lõi Vườn quốc gia, lượng khách đến Việt Hải chịu ảnh hưởng rõ rệt của yếu tố mùa vụ, điều kiện thời tiết và năng lực tiếp nhận của hạ tầng địa phương. Thực trạng này cho thấy du lịch Việt Hải đang phát triển theo hướng “ít nhưng chọn lọc”, phù hợp với đặc trưng của một điểm đến du lịch xanh, đồng thời đặt ra những yêu cầu chặt chẽ trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động du lịch tại địa phương.

2.4.5. Bảo vệ môi trường

Xét về cơ cấu khách du lịch, khách nội địa vẫn chiếm tỷ lệ chủ yếu trong tổng lượng khách đến làng Việt Hải, chiếm khoảng 80%–85%, trong khi khách quốc tế chiếm khoảng 15%–20%. Khách nội địa chủ yếu đến từ Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh và một số tỉnh lân cận, thường đi theo nhóm nhỏ, nhóm gia đình hoặc nhóm bạn trẻ yêu thích du lịch trải nghiệm, trekking và khám phá thiên nhiên. Đối với khách quốc tế, Việt Hải thu hút chủ yếu các thị trường truyền thống như Pháp, Đức, Anh, Mỹ, Úc và Hàn Quốc – những quốc gia có tỷ lệ du khách quan tâm cao đến du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng và các

hoạt động ngoài trời. Nhóm khách này thường lưu trú dài ngày hơn so với khách nội địa và có xu hướng tham gia sâu vào các hoạt động trekking rừng, trải nghiệm đời sống bản địa và du lịch gắn với bảo tồn thiên nhiên.

Về đặc điểm nhân khẩu học, dựa trên quan sát thực tế và kết quả khảo sát tại địa phương, nhóm khách đến Việt Hải chủ yếu thuộc độ tuổi 20–45, chiếm tỷ lệ cao nhất trong tổng lượng khách. Đây là nhóm có sức khỏe tốt, ưa vận động, có khả năng chi trả tương đối và quan tâm đến các xu hướng du lịch xanh, du lịch chậm và trải nghiệm thiên nhiên. Tỷ lệ nam giới thường cao hơn nữ giới, ước khoảng 55%–60%, do đặc thù các hoạt động trekking, đi bộ xuyên rừng và khám phá địa hình núi đá vôi. Về nghề nghiệp, khách du lịch đến Việt Hải phần lớn là nhân viên văn phòng, lao động tự do, người làm trong lĩnh vực sáng tạo, du lịch, sinh viên quốc tế và nhóm du khách có thu nhập trung bình khá trở lên. Đặc điểm chung của nhóm khách này là ưu tiên trải nghiệm hơn tiện nghi, sẵn sàng chấp nhận điều kiện lưu trú giản dị để đổi lấy không gian yên tĩnh, trong lành và trải nghiệm gần gũi với thiên nhiên.

Lượng khách du lịch đến làng Việt Hải tuy chưa lớn về quy mô tuyệt đối, nhưng có chất lượng tương đối cao và phù hợp với định hướng phát triển du lịch sinh thái – cộng đồng. Dòng khách có xu hướng ổn định, tăng trưởng theo thời gian và tập trung vào các nhóm có ý thức về môi trường, yêu thích trải nghiệm thiên nhiên và văn hóa bản địa. Tuy nhiên, do đặc thù không gian hạn chế và vị trí nằm trong vùng lõi Vườn quốc gia, lượng khách đến Việt Hải chịu ảnh hưởng rõ rệt của yếu tố mùa vụ, điều kiện thời tiết và năng lực tiếp nhận của hạ tầng địa phương. Thực trạng này cho thấy du lịch Việt Hải đang phát triển theo hướng “ít nhưng chọn lọc”, phù hợp với đặc trưng của một điểm đến du lịch xanh, đồng thời đặt ra những yêu cầu chặt chẽ trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động du lịch tại địa phương.

2.5. Đánh giá mức độ đáp ứng các tiêu chí du lịch xanh tại làng Việt Hải

2.5.1. Tiêu chí về môi trường

Theo các quan điểm về du lịch xanh, tiêu chí môi trường được xem là nền tảng cốt lõi, phản ánh mức độ hài hòa giữa hoạt động du lịch và hệ sinh thái tự nhiên, bao gồm việc bảo vệ tài nguyên, kiểm soát ô nhiễm, hạn chế phát thải và duy trì khả năng chịu tải của môi trường. Đối chiếu với tiêu chí này, làng Việt Hải sở hữu lợi thế rõ rệt về điều kiện tự nhiên khi nằm trọn trong vùng lõi Vườn quốc gia Cát Bà, nơi có hệ sinh thái rừng nhiệt đới trên núi đá vôi, cảnh quan tự nhiên tương đối nguyên sơ và mức độ đa dạng sinh học cao. Vị trí đặc thù này tạo ra “hàng rào sinh thái” tự nhiên, hạn chế sự xâm nhập của các hoạt động xây dựng quy mô lớn và góp phần duy trì môi trường cảnh quan phù hợp với định hướng du lịch xanh.

Về mức độ bảo tồn cảnh quan và tài nguyên thiên nhiên, hoạt động du lịch tại Việt Hải hiện nay nhìn chung chưa gây ra những tác động tiêu cực nghiêm trọng đến hệ sinh thái rừng và cảnh quan tự nhiên. Việc kiểm soát chặt chẽ xây dựng trong vùng lõi, hạn chế phương tiện cơ giới và tổ chức các tuyến tham quan, trekking theo lộ trình cố định giúp giảm thiểu xói mòn đất, suy giảm thảm thực vật và xâm hại hệ sinh thái. Cảnh quan làng quê, rừng núi, suối và không gian sinh thái xung quanh làng vẫn giữ được tính nguyên bản tương đối cao, đáp ứng tốt yêu cầu của tiêu chí du lịch xanh về bảo vệ cảnh quan và tài nguyên tự nhiên.

Về kiểm soát ô nhiễm và quản lý chất thải, Việt Hải đã hình thành được các biện pháp quản lý môi trường phù hợp với quy mô dân cư và du lịch cộng đồng. Hoạt động thu gom rác thải sinh hoạt được tổ chức theo mô hình cộng đồng, rác được vận chuyển ra khỏi vùng lõi Vườn quốc gia để xử lý tập trung, góp phần hạn chế ô nhiễm cục bộ trong khu dân cư. Lượng rác thải phát sinh tại làng nhìn chung chưa vượt quá khả năng kiểm soát trong điều kiện lượng khách ổn định. Tuy nhiên, khi đối chiếu với tiêu chí du lịch xanh ở mức cao, công tác

phân loại rác tại nguồn, giảm thiểu rác thải nhựa và tái chế vẫn còn ở mức hạn chế, chủ yếu mang tính tự phát, chưa hình thành hệ thống quản lý đồng bộ.

Đối với nước thải và chất lượng môi trường nước, các hộ dân và cơ sở lưu trú tại Việt Hải chủ yếu áp dụng hình thức xử lý sơ bộ thông qua bể lắng, bể tự hoại. Phương thức này phù hợp với quy mô nhỏ và mật độ xây dựng thấp, giúp hạn chế ô nhiễm môi trường trong điều kiện bình thường. Tuy nhiên, trong các giai đoạn cao điểm du lịch, khi số lượng khách lưu trú tăng nhanh, áp lực lên hệ thống xử lý nước thải có xu hướng gia tăng, làm gia tăng nguy cơ ảnh hưởng đến chất lượng đất và nguồn nước mặt. So với tiêu chí du lịch xanh về kiểm soát ô nhiễm nước, đây là khía cạnh cho thấy mức độ đáp ứng của Việt Hải vẫn còn giới hạn.

Về phát thải và sử dụng năng lượng, hoạt động du lịch tại Việt Hải có lợi thế rõ rệt nhờ việc hạn chế phương tiện giao thông cơ giới và ưu tiên các hình thức di chuyển thân thiện với môi trường như đi bộ, xe đạp và xe điện. Mức độ phát thải khí nhà kính từ giao thông và sinh hoạt du lịch vì vậy ở mức thấp so với nhiều điểm du lịch khác. Một số hộ dân và cơ sở lưu trú đã sử dụng năng lượng mặt trời cho chiếu sáng và sinh hoạt, góp phần giảm phụ thuộc vào nguồn năng lượng hóa thạch. Tuy nhiên, việc ứng dụng các giải pháp năng lượng tái tạo vẫn mang tính nhỏ lẻ, chưa phổ biến rộng rãi trong toàn bộ cộng đồng. Theo tiêu chí môi trường của du lịch xanh, làng Việt Hải đáp ứng tương đối tốt các yêu cầu cơ bản về bảo vệ cảnh quan tự nhiên, hạn chế xây dựng, kiểm soát phát thải và duy trì không gian sinh thái. Những lợi thế về vị trí trong vùng lõi Vườn quốc gia, quy mô du lịch nhỏ và sự tham gia của cộng đồng đã giúp Việt Hải giữ được môi trường tương đối bền vững. Tuy nhiên, mức độ đáp ứng hiện nay chủ yếu dừng ở ngưỡng phù hợp với du lịch sinh thái – cộng đồng quy mô nhỏ, trong khi một số tiêu chí môi trường nâng cao của du lịch xanh như quản lý chất thải hiện đại, kiểm soát nước thải chặt chẽ và sử dụng năng lượng tái tạo đồng bộ vẫn còn nhiều hạn chế. Đánh giá này cho thấy Việt Hải có nền tảng môi trường thuận

lợi cho phát triển du lịch xanh, song vẫn tồn tại những khoảng cách nhất định giữa thực trạng và các tiêu chí du lịch xanh toàn diện.

2.5.2. Tiêu chí cộng đồng

Theo quan điểm du lịch xanh, tiêu chí cộng đồng thể hiện mức độ tham gia của người dân địa phương vào hoạt động du lịch, khả năng hưởng lợi kinh tế – xã hội từ du lịch, sự bảo tồn các giá trị văn hóa bản địa và vai trò của cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường, duy trì bản sắc địa phương. Đối chiếu với tiêu chí này, làng Việt Hải có nhiều đặc điểm phù hợp với mô hình du lịch xanh khi hoạt động du lịch tại đây phát triển chủ yếu theo hình thức du lịch cộng đồng, với sự tham gia trực tiếp của người dân địa phương trong hầu hết các khâu cung ứng dịch vụ du lịch.

Người dân làng Việt Hải đóng vai trò trung tâm trong việc tổ chức và vận hành các hoạt động du lịch. Các dịch vụ lưu trú, ăn uống, vận chuyển, hướng dẫn trekking và trải nghiệm đời sống bản địa phần lớn do các hộ gia đình địa phương trực tiếp cung cấp. Theo khảo sát thực tế, toàn làng hiện có khoảng 7–10 hộ tham gia kinh doanh homestay, cùng với nhiều hộ khác tham gia cung cấp dịch vụ ăn uống, cho thuê xe đạp, vận chuyển hành lý và hỗ trợ tour trekking. Với quy mô dân cư 87 hộ, 295 nhân khẩu, tỷ lệ hộ dân tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào hoạt động du lịch chiếm khoảng 40%–50%, cho thấy mức độ gắn kết khá rõ giữa sinh kế cộng đồng và phát triển du lịch tại địa phương.

Du lịch cộng đồng tại Việt Hải bước đầu tạo ra nguồn thu nhập bổ sung cho người dân, góp phần cải thiện đời sống và giảm sự phụ thuộc hoàn toàn vào nông nghiệp truyền thống. Thu nhập từ du lịch chủ yếu đến từ dịch vụ lưu trú homestay, ăn uống, hướng dẫn tham quan và vận chuyển. Mặc dù mức thu nhập giữa các hộ có sự chênh lệch nhất định, phụ thuộc vào vị trí nhà ở, khả năng đầu tư và kinh nghiệm làm du lịch, song nhìn chung du lịch đã trở thành nguồn sinh kế quan trọng đối với nhiều hộ dân trong làng. Điều này phù hợp với tiêu chí du

lịch xanh về việc tạo sinh kế bền vững và nâng cao đời sống cộng đồng địa phương.

Về bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa bản địa, hoạt động du lịch tại Việt Hải hiện nay chủ yếu khai thác các yếu tố gắn với đời sống sinh hoạt truyền thống của cư dân địa phương như không gian làng quê, kiến trúc nhà ở, ẩm thực địa phương, tập quán sinh hoạt và lao động nông nghiệp. Du khách đến Việt Hải thường tham gia các hoạt động trải nghiệm như ăn cơm cùng gia đình bản địa, tìm hiểu cách trồng trọt, chăn nuôi, đi bộ trong làng và giao lưu với người dân. Những hình thức trải nghiệm này góp phần duy trì và quảng bá các giá trị văn hóa bản địa một cách tự nhiên, không mang tính trình diễn hay thương mại hóa quá mức, phù hợp với tinh thần của du lịch xanh và du lịch cộng đồng. Tuy nhiên, khi đối chiếu với các tiêu chí cộng đồng ở mức độ cao của du lịch xanh, mức độ tham gia và hưởng lợi của cộng đồng tại Việt Hải vẫn còn một số hạn chế. Sự tham gia vào hoạt động du lịch giữa các hộ dân chưa đồng đều, chủ yếu tập trung vào một số hộ có điều kiện thuận lợi về vị trí và cơ sở vật chất. Một bộ phận người dân vẫn tham gia du lịch ở mức gián tiếp hoặc chưa tham gia do hạn chế về vốn, kỹ năng và kinh nghiệm. Ngoài ra, vai trò của cộng đồng trong việc tham gia xây dựng định hướng phát triển du lịch, giám sát hoạt động du lịch và ra quyết định vẫn chủ yếu thông qua các hình thức tự quản truyền thống, chưa có cơ chế tham vấn cộng đồng một cách hệ thống.

Làng Việt Hải đáp ứng tương đối tốt các yêu cầu cơ bản về sự tham gia của người dân địa phương, tạo sinh kế và gắn kết du lịch với đời sống cộng đồng. Hoạt động du lịch tại đây mang đậm tính cộng đồng, quy mô nhỏ, hạn chế sự chi phối của các doanh nghiệp bên ngoài, qua đó giúp cộng đồng giữ vai trò chủ thể trong quá trình phát triển. Tuy nhiên, mức độ đáp ứng hiện nay vẫn chủ yếu phù hợp với mô hình du lịch cộng đồng truyền thống, trong khi một số yêu cầu nâng cao của du lịch xanh như sự tham gia đồng đều, tăng cường năng lực cộng đồng và cơ chế quản lý cộng đồng chuyên nghiệp vẫn chưa được thể hiện rõ nét. Thực

trạng này cho thấy tiêu chí cộng đồng tại Việt Hải có nền tảng tốt, song còn tồn tại những giới hạn nhất định khi đối chiếu với các tiêu chí du lịch xanh toàn diện.

2.5.3. Tiêu chí kinh tế

Tiêu chí kinh tế không chỉ được đánh giá thông qua quy mô doanh thu hay tốc độ tăng trưởng lượng khách, mà còn thông qua khả năng tạo sinh kế ổn định cho cộng đồng địa phương, mức độ phân bổ lợi ích công bằng, hiệu quả sử dụng tài nguyên và tính bền vững lâu dài của hoạt động kinh tế du lịch. Đối chiếu với tiêu chí này, hoạt động du lịch tại làng Việt Hải mang đặc trưng của một mô hình du lịch sinh thái – cộng đồng quy mô nhỏ, trong đó giá trị kinh tế được tạo ra gắn chặt với nguồn lực bản địa và sự tham gia trực tiếp của người dân địa phương.

Du lịch tại Việt Hải hiện nay tạo ra nguồn thu ở mức khiêm tốn so với tổng thể ngành du lịch Cát Bà, song có ý nghĩa đáng kể đối với kinh tế hộ gia đình trong làng. Nguồn thu từ du lịch chủ yếu đến từ các dịch vụ lưu trú homestay, ăn uống, hướng dẫn tham quan, vận chuyển và các hoạt động trải nghiệm gắn với thiên nhiên. Theo ước tính từ khảo sát thực tế, doanh thu du lịch tại Việt Hải dao động trong khoảng 30–70 tỷ đồng/năm trong giai đoạn phục hồi du lịch sau đại dịch, tùy theo mức độ sôi động của mùa cao điểm. Mặc dù con số này chưa lớn ở quy mô vùng, song đối với một cộng đồng chỉ gồm 87 hộ dân, đây là nguồn thu đáng kể, góp phần cải thiện thu nhập và nâng cao đời sống người dân.

Du lịch xanh tại Việt Hải đã tạo ra nhiều cơ hội việc làm tại chỗ cho người dân địa phương, bao gồm cả lao động chính thức và bán thời gian. Người dân có thể tham gia trực tiếp vào các hoạt động kinh doanh homestay, ăn uống, hướng dẫn du lịch, vận chuyển hoặc tham gia gián tiếp thông qua cung cấp nông sản, thực phẩm và các dịch vụ hỗ trợ khác. Tỷ lệ lao động tham gia vào chuỗi giá trị du lịch ước chiếm khoảng 40%–50% tổng số hộ dân, cho thấy vai trò ngày càng rõ nét của du lịch trong cơ cấu sinh kế địa phương. Điều này phù hợp với tiêu chí kinh tế của du lịch xanh về việc tạo việc làm bền vững và giảm sự phụ thuộc vào các hoạt động khai thác tài nguyên truyền thống. Du lịch tại Việt Hải có xu hướng giữ lại phần lớn giá trị gia tăng cho cộng đồng địa phương do các dịch vụ du lịch chủ yếu do người dân trực tiếp cung cấp, hạn chế sự chi phối của các doanh nghiệp bên ngoài. Nguồn thu từ du lịch được phân bổ thông qua các hoạt động kinh doanh hộ gia đình, qua đó góp phần nâng cao thu nhập cho người dân và giảm hiện tượng “rò rỉ lợi ích” – một vấn đề thường gặp trong du lịch đại trà. Tuy nhiên, mức độ hưởng lợi giữa các hộ dân vẫn còn sự chênh lệch nhất định, phụ thuộc vào vị trí nhà ở, khả năng đầu tư cơ sở vật chất, trình độ ngoại ngữ và kỹ năng làm du lịch.

Điều này cho thấy tiêu chí phân bổ lợi ích công bằng mới chỉ được đáp ứng ở mức tương đối.

Mô hình du lịch tại Việt Hải chủ yếu tận dụng các nguồn lực sẵn có như cảnh quan tự nhiên, không gian làng quê, văn hóa bản địa và nhà ở của người dân, do đó không đòi hỏi chi phí đầu tư hạ tầng lớn hay khai thác tài nguyên ở quy mô cao. Việc hạn chế xây dựng công trình lớn, sử dụng các dịch vụ quy mô hộ gia đình và khai thác du lịch theo chiều sâu trải nghiệm giúp giảm áp lực lên tài nguyên và môi trường, đồng thời nâng cao giá trị kinh tế trên mỗi lượt khách. Đây là một điểm phù hợp với tiêu chí kinh tế của du lịch xanh, khi tăng trưởng kinh tế gắn với hiệu quả và tiết kiệm tài nguyên. Hoạt động du lịch mang lại lợi ích kinh tế thiết thực cho người dân mà không làm gia tăng áp lực đầu tư hạ tầng hay khai thác tài nguyên quá mức. Tuy nhiên, xét ở góc độ dài hạn và so với các tiêu chí kinh tế nâng cao của du lịch xanh, quy mô kinh tế du lịch tại Việt Hải vẫn còn nhỏ, khả năng tích lũy và tái đầu tư còn hạn chế, đồng thời sự phân bổ lợi ích chưa thực sự đồng đều giữa các hộ dân. Thực trạng này cho thấy kinh tế du lịch tại Việt Hải có nền tảng phù hợp với định hướng du lịch xanh, song vẫn tồn tại những giới hạn nhất định trong việc nâng cao hiệu quả và tính bền vững kinh tế.

2.5.4. Tiêu chí văn hóa

Theo tiêu chí văn hoá – yếu tố xác định bản sắc của du lịch xanh – Việt Hải vẫn giữ được rất nhiều nét văn hoá truyền thống đặc trưng của một làng cổ biệt lập giữa biển và rừng. Nhà cửa mộc mạc, sinh hoạt cộng đồng giản dị, phong tục canh tác truyền thống, ẩm thực địa phương và lối sống chậm rãi là những giá trị giúp Việt Hải trở thành điểm đến hấp dẫn đối với du khách yêu thích du lịch xanh. Việc không bị đô thị hóa mạnh mẽ giúp Việt Hải giữ được “hồn làng” nguyên bản, điều mà nhiều điểm du lịch phát triển nhanh không còn. Tuy nhiên, sự gia tăng nhanh chóng của lượng khách – đặc biệt là khách ô ạt dịp cao điểm – đặt ra thách thức lớn đối với việc bảo tồn văn hoá. Một số hoạt động tái hiện văn hoá có nguy cơ bị thương mại hóa, mất đi tính chân thật; lối sống truyền thống có thể bị biến đổi nếu người dân chạy theo mô hình du lịch nhanh – lợi nhuận cao. Các giá trị văn hoá phi vật thể như tiếng nói, tập quán canh tác, lễ hội nhỏ của cộng đồng có nguy cơ mai một nếu không được ghi chép và bảo tồn. Vì vậy, Việt Hải cần xây dựng chương trình bảo tồn văn hoá bản địa song hành với

du lịch xanh, ví dụ: phục hồi nghề truyền thống (đan lát, nấu rượu, trồng lúa nước), tổ chức hoạt động trải nghiệm văn hoá đúng bản chất, xây dựng bảo tàng nhỏ về văn hoá bản địa, và chuẩn hóa các hoạt động văn hoá phục vụ du lịch theo hướng tôn trọng giá trị gốc. Sự cân bằng giữa phát triển du lịch và gìn giữ bản sắc văn hoá sẽ giúp Việt Hải không chỉ thu hút du khách mà còn duy trì được tính bền vững lâu dài của cộng đồng. Với các mục như này thì đặt đề mục là đánh giá du lịch tại làng việt hải so với du lịch xanh hay đặt tên đề mục nó cho phù hợp

2.6. Một số thông tin sau khi khảo sát thực tế

2.6.1 Kết quả sau khi khảo sát

Mục tiêu: Thu thập thông tin về nhận thức, thái độ, trải nghiệm, cơ sở hạ tầng, quản lý và bảo vệ môi trường trong phát triển du lịch xanh.

Đối tượng khảo sát: 100 khách du lịch

PHIẾU KẾT QUẢ SAU KHI KHẢO SÁT 100 KHÁCH DU LỊCH VỀ TRẢI NGHIỆM DU LỊCH XANH TẠI VIỆT HẢI

PHẦN A. THÔNG TIN CÁ NHÂN (3 CÂU)

Câu 1. Giới tính

- Nam: 48 (48%)
- Nữ: 52 (52%)

Câu 2. Độ tuổi

- Dưới 20: 8 (8%)
- 20–35: 44 (44%)
- 36–50: 32 (32%)
- Trên 50: 16 (16%)

Câu 3. Nghề nghiệp

- Sinh viên: 20 (20%)
- Nhân viên văn phòng: 36 (36%)
- Kinh doanh tự do: 24 (24%)
- Khác: 20 (20%)

PHẦN B. NHẬN THỨC VỀ DU LỊCH XANH (4 CÂU)

Câu 4. Anh/Chị có hiểu khái niệm du lịch xanh không?

- Hiểu rõ: 36 (36%)
- Biết sơ bộ: 44 (44%)
- Chưa biết: 20 (20%)

Câu 5. Anh/Chị biết đến Việt Hải qua đâu?

- Mạng xã hội: 40 (40%)
- Bạn bè/người thân: 28 (28%)
- Công ty lữ hành: 20 (20%)
- Khác: 12 (12%)

Câu 6. Lý do chính chọn Việt Hải

- Cảnh quan thiên nhiên: 40 (40%)
- Môi trường trong lành: 28 (28%)
- Trải nghiệm văn hóa bản địa: 20 (20%)
- Giá cả hợp lý: 12 (12%)

Câu 7. Việt Hải có phù hợp với định hướng du lịch xanh không?

- Rất phù hợp: 32 (32%)
- Phù hợp: 44 (44%)
- Bình thường: 20 (20%)
- Không phù hợp: 4 (4%)

PHẦN C. ĐÁNH GIÁ TRẢI NGHIỆM (7 CÂU)

Câu 8. Đánh giá môi trường tự nhiên

- Rất tốt: 40 (40%)
- Tốt: 36 (36%)
- Trung bình: 20 (20%)
- Kém: 4 (4%)

Câu 9. Mức độ sạch sẽ, vệ sinh môi trường

- Rất sạch: 36 (36%)
- Sạch: 41 (41%)
- Bình thường: 19 (19%)
- Chưa sạch: 4 (4%)

Câu 10. Hoạt động du lịch có thân thiện với môi trường?

- Rất thân thiện: 33 (33%)
- Thân thiện: 40 (40%)
- Bình thường: 19 (19%)

- Chưa thân thiện: 4 (8%)

Câu 11. Hạn chế rác thải nhựa tại điểm đến

- Thực hiện rất tốt: 40 (40%)
- Thực hiện tốt: 35 (35%)
- Chưa đồng bộ: 17 (17%)
- Chưa thực hiện: 8 (8%)

Câu 12. Chất lượng dịch vụ lưu trú (homestay)

- Rất tốt: 30 (30%)
- Tốt: 40 (40%)
- Trung bình: 24 (24%)
- Kém: 6 (6%)

Câu 13. Trải nghiệm giao lưu với người dân địa phương

- Rất hài lòng: 36 (36%)
- Hài lòng: 40 (40%)
- Bình thường: 20 (20%)
- Không hài lòng: 4 (4%)

Câu 14. Mức độ an toàn khi du lịch tại Việt Hải

- Rất an toàn: 44 (44%)
- An toàn: 36 (36%)
- Bình thường: 16 (16%)

- Chưa an toàn: 4 (4%)

PHẦN D. HÀNH VI & Ý ĐỊNH (4 CÂU)

Câu 15. Anh/Chị có sẵn sàng quay lại Việt Hải?

- Có: 76 (76%)
- Có thể: 16 (16%)
- Không: 8 (8%)

Câu 16. Có sẵn sàng giới thiệu Việt Hải cho người khác?

- Có: 81 (81%)
- Cân nhắc: 17 (17%)
- Không: 2 (2%)

Câu 17. Sẵn sàng chi trả cao hơn cho du lịch xanh?

- Sẵn sàng: 53 (53%)
- Có thể: 33 (36%)
- Không: 11 (11%)

Câu 18. Yếu tố cần cải thiện nhất

- Dịch vụ du lịch xanh: 36 (36%)
- Cơ sở hạ tầng: 28 (28%)
- Truyền thông quảng bá: 24 (24%)
- Khác: 12 (12%)

2.6.2. Đánh giá sau khi khảo sát

Theo cơ sở lý luận, du lịch xanh là mô hình phát triển du lịch hướng tới việc bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, tôn trọng giá trị văn hóa bản địa và đảm bảo lợi ích kinh tế – xã hội cho cộng đồng địa phương, đồng thời mang lại trải nghiệm tích cực và có trách nhiệm cho du khách. Khi đối chiếu các nguyên tắc lý luận này với kết quả khảo sát thực tế tại Làng Việt Hải, có thể nhận thấy nhiều điểm tương đồng, đồng thời cũng bộc lộ một số khoảng cách cần được điều chỉnh trong quá trình phát triển.

Trước hết, xét theo nguyên tắc bảo tồn và sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên, kết quả khảo sát cho thấy phần lớn du khách đánh giá cao môi trường tự nhiên, cảnh quan và chất lượng không khí tại Việt Hải. Đây là minh chứng cho việc tài nguyên thiên nhiên tại điểm đến vẫn đang được bảo tồn tốt. Việc du khách lựa chọn Việt Hải chủ yếu vì cảnh quan và môi trường trong lành phản ánh đúng luận điểm trong cơ sở lý luận rằng thiên nhiên là yếu tố cốt lõi quyết định sức hấp dẫn của điểm đến du lịch xanh.

Tuy nhiên, cơ sở lý luận cũng nhấn mạnh rằng bảo tồn không chỉ dừng lại ở hiện trạng mà cần có cơ chế quản lý chủ động nhằm ngăn ngừa suy thoái tài nguyên trong tương lai. Kết quả khảo sát cho thấy vẫn tồn tại ý kiến đánh giá trung bình liên quan đến rác thải và vệ sinh môi trường, đặc biệt là rác thải nhựa. Điều này cho thấy Việt Hải mới chỉ đáp ứng một phần yêu cầu lý luận về bảo vệ môi trường, trong khi các biện pháp quản lý môi trường mang tính hệ thống vẫn còn hạn chế.

Thứ hai, du lịch xanh gắn chặt với du lịch cộng đồng, trong đó người dân địa phương đóng vai trò trung tâm vừa là chủ thể cung cấp dịch vụ, vừa là đối tượng hưởng lợi. Kết quả khảo sát cho thấy trải nghiệm giao lưu với người dân địa phương là một trong những yếu tố được du khách đánh giá cao nhất. Điều này phù hợp với quan điểm lý luận cho rằng sự tương tác giữa du khách và cộng

đồng không chỉ nâng cao trải nghiệm du lịch mà còn góp phần bảo tồn văn hóa truyền thống và nâng cao sinh kế cho người dân.

Tuy nhiên, cơ sở lý luận cũng chỉ ra rằng để du lịch cộng đồng phát triển bền vững, cộng đồng địa phương cần được đào tạo, nâng cao năng lực và tham gia vào quá trình quản lý du lịch. Trong khi đó, kết quả khảo sát phản ánh một số hạn chế về chất lượng dịch vụ, kỹ năng phục vụ và tính chuyên nghiệp trong hoạt động homestay. Điều này cho thấy vai trò của cộng đồng tại Việt Hải mới dừng lại ở mức tham gia cung ứng dịch vụ, chưa thực sự trở thành chủ thể quản lý và định hướng phát triển du lịch theo đúng tinh thần lý luận.

Thứ ba, xét theo nguyên tắc giảm thiểu tác động tiêu cực và tăng cường tác động tích cực của du lịch, du lịch xanh nhấn mạnh việc hạn chế phát thải, tiết kiệm tài nguyên, giảm sử dụng nhựa và khuyến khích các hoạt động thân thiện với môi trường. Kết quả khảo sát cho thấy phần lớn du khách đánh giá các hoạt động du lịch tại Việt Hải là tương đối thân thiện với môi trường, đặc biệt là các hoạt động có cường độ thấp như đi bộ, đạp xe và trải nghiệm sinh hoạt địa phương. Điều này phù hợp với lý luận về việc ưu tiên các hình thức du lịch “nhẹ”, ít gây áp lực lên hệ sinh thái.

Tuy nhiên, việc nhiều du khách cho rằng các hoạt động du lịch xanh chưa được triển khai đồng bộ cho thấy khoảng cách giữa nhận thức lý luận và thực tiễn triển khai. Theo cơ sở lý luận, du lịch xanh cần có các tiêu chí rõ ràng và được áp dụng thống nhất, trong khi tại Việt Hải, các hoạt động này chủ yếu mang tính tự phát, chưa có quy chuẩn cụ thể để du khách dễ nhận diện và tham gia.

Thứ tư, cơ sở lý luận khẳng định rằng du khách là một chủ thể quan trọng trong phát triển du lịch xanh, không chỉ với vai trò tiêu dùng mà còn là người đồng hành trong bảo vệ môi trường. Kết quả khảo sát cho thấy phần lớn du khách có nhận thức nhất định về du lịch xanh và sẵn sàng quay lại cũng như giới thiệu

điểm đến cho người khác. Điều này phản ánh mức độ hài lòng và sự đồng thuận của du khách đối với mô hình du lịch xanh tại Việt Hải.

Tuy nhiên, tỷ lệ du khách sẵn sàng chi trả cao hơn cho du lịch xanh vẫn chưa đạt mức tuyệt đối. Điều này phù hợp với lý luận cho rằng nhận thức của du khách luôn song hành với hành vi tiêu dùng bền vững, đặc biệt khi chất lượng dịch vụ và giá trị gia tăng của sản phẩm du lịch xanh chưa thực sự rõ nét. Do đó, để thúc đẩy hành vi du lịch có trách nhiệm, cần kết hợp giữa nâng cao nhận thức và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch xanh.

Cuối cùng, từ góc độ phát triển bền vững, cơ sở lý luận nhấn mạnh sự cân bằng giữa ba trụ cột: kinh tế – xã hội – môi trường. Kết quả khảo sát cho thấy du lịch tại Việt Hải bước đầu mang lại lợi ích kinh tế cho người dân và tạo ra trải nghiệm tích cực cho du khách, đồng thời chưa gây ra những tác động tiêu cực nghiêm trọng đến môi trường. Tuy nhiên, các hạn chế về hạ tầng, quản lý và truyền thông cho thấy tính bền vững lâu dài của mô hình du lịch xanh tại Việt Hải vẫn chưa thực sự vững chắc nếu không có định hướng và giải pháp phù hợp.

Tóm lại, việc đối chiếu kết quả khảo sát thực tế với cơ sở lý luận cho thấy Làng Việt Hải có mức độ phù hợp tương đối cao với các nguyên tắc của du lịch xanh, đặc biệt về tài nguyên thiên nhiên và yếu tố cộng đồng. Tuy nhiên, để thu hẹp khoảng cách giữa lý luận và thực tiễn, cần có các giải pháp đồng bộ về quản lý môi trường, nâng cao năng lực cộng đồng, hoàn thiện sản phẩm du lịch xanh và tăng cường truyền thông – giáo dục du khách. Đây chính là căn cứ khoa học và thực tiễn quan trọng để đề xuất hệ thống giải pháp phát triển du lịch xanh tại Việt Hải.

2.7. Đánh giá ưu điểm – hạn chế – nguyên nhân

2.7.1. Ưu điểm

Việt Hải nằm sâu trong vùng lõi của Vườn quốc gia Cát Bà, được bao bọc bởi hệ sinh thái rừng nguyên sinh, núi đá vôi, suối nước ngọt và vùng biển lân cận

còn giữ được trạng thái tự nhiên tương đối nguyên vẹn. Mật độ dân cư thấp, không gian làng biệt lập và hạn chế phương tiện cơ giới đã giúp môi trường tại đây ít chịu tác động của ô nhiễm tiếng ồn, khói bụi và bê tông hóa – những vấn đề thường gặp ở các điểm du lịch phát triển nóng. Đây là điều kiện nền tảng rất quan trọng để phát triển du lịch xanh theo đúng nghĩa, bởi môi trường tự nhiên không chỉ là “bối cảnh” mà còn là “tài sản cốt lõi” của sản phẩm du lịch sinh thái. So với nhiều điểm du lịch khác trong khu vực Cát Bà, Việt Hải có lợi thế rõ rệt về sự yên tĩnh, trong lành và tính nguyên sơ, phù hợp với xu hướng du lịch trải nghiệm, du lịch chữa lành và du lịch sống chậm đang ngày càng được ưa chuộng.

Bên cạnh tài nguyên thiên nhiên, bản sắc văn hóa và cấu trúc cộng đồng làng xã truyền thống cũng là một ưu điểm lớn trong phát triển du lịch xanh tại Việt Hải. Làng vẫn giữ được lối sống giản dị, mộc mạc, gắn bó chặt chẽ với tự nhiên thông qua các hoạt động nông nghiệp, chăn nuôi và khai thác thủy sản quy mô nhỏ. Các ngôi nhà truyền thống, nếp sinh hoạt cộng đồng, ẩm thực địa phương và mối quan hệ làng xóm thân thiện tạo nên một không gian văn hóa chân thực – yếu tố mà nhiều điểm du lịch đã đánh mất trong quá trình thương mại hóa. Chính những giá trị này giúp Việt Hải có khả năng phát triển du lịch cộng đồng theo hướng “trải nghiệm thật”, nơi du khách không chỉ tham quan mà còn được hòa nhập vào đời sống địa phương. Đây là lợi thế quan trọng giúp du lịch xanh tại Việt Hải tránh được tình trạng “du lịch sân khấu hóa” và duy trì được tính bền vững về mặt văn hóa – xã hội. Kết quả khảo sát cho thấy phần lớn người dân ủng hộ việc phát triển du lịch theo hướng thân thiện môi trường và gắn với lợi ích cộng đồng. Nhiều hộ gia đình đã trực tiếp tham gia vào hoạt động du lịch thông qua mô hình homestay, cung cấp dịch vụ ăn uống, vận chuyển, hướng dẫn trekking hoặc tổ chức các hoạt động trải nghiệm nông nghiệp. Việc người dân không bị loại ra khỏi quá trình phát triển mà trở thành chủ thể cung cấp dịch vụ là điều kiện quan trọng để đảm bảo công bằng lợi ích và tính bền vững của du lịch xanh. Trong bối cảnh nhiều điểm đến khác gặp phải xung đột giữa cộng đồng và doanh nghiệp du lịch, thì sự tham gia tương đối chủ động của người dân Việt Hải được xem là một lợi thế lớn.

Định hướng phát triển và sự quan tâm của chính quyền địa phương cũng là một ưu điểm quan trọng trong quá trình hình thành mô hình du lịch xanh tại Việt Hải. Việc làng được công nhận là điểm du lịch cộng đồng và được định hướng trở thành khu thí điểm chuyển đổi xanh giai đoạn 2025–2030 cho thấy sự nhất quán giữa chiến lược phát triển du lịch của địa phương với xu hướng du lịch bền vững. Các hoạt động xây dựng tại làng được kiểm soát chặt chẽ do nằm trong vùng lõi

Vườn quốc gia, qua đó hạn chế tình trạng phát triển tự phát và phá vỡ cảnh quan. Sự phối hợp giữa chính quyền xã, Ban Quản lý Vườn quốc gia Cát Bà và cộng đồng dân cư trong quản lý hoạt động du lịch bước đầu đã tạo ra khung quản lý tương đối phù hợp với mô hình du lịch sinh thái – cộng đồng.

Kết quả khảo sát khách du lịch cho thấy đa số du khách đến Việt Hải quan tâm đến các hoạt động gắn với thiên nhiên như trekking, đi bộ, đạp xe, trải nghiệm nông nghiệp và lưu trú tại homestay. Nhiều du khách sẵn sàng chấp nhận các quy định bảo vệ môi trường và chi trả thêm cho dịch vụ thân thiện sinh thái. Điều này chứng tỏ sản phẩm du lịch của Việt Hải, dù chưa hoàn thiện, nhưng đã tiếp cận đúng phân khúc thị trường mục tiêu của du lịch xanh. So với các điểm du lịch đại trà phụ thuộc nhiều vào du lịch nghỉ dưỡng ngắn ngày, Việt Hải có khả năng phát triển các sản phẩm du lịch giá trị cao, thời gian lưu trú dài và ít gây áp lực lên môi trường.

Các ưu điểm nổi bật trong quá trình phát triển du lịch xanh tại làng Việt Hải có thể khái quát ở bốn khía cạnh chính: tài nguyên thiên nhiên còn nguyên vẹn; bản sắc văn hóa và cộng đồng làng xã bền chặt; sự tham gia và đồng thuận bước đầu của người dân; cùng với định hướng phát triển đúng đắn từ phía chính quyền và sự phù hợp với xu hướng thị trường. Những ưu điểm này tạo nền tảng quan trọng để Việt Hải có thể phát triển du lịch xanh một cách bền vững trong tương lai, nếu được khai thác hợp lý và khắc phục hiệu quả các hạn chế còn tồn tại.

2.7.2.Hạn chế

Việt Hải nằm sâu trong vùng lõi của Vườn quốc gia Cát Bà, được bao bọc bởi hệ sinh thái rừng nguyên sinh, núi đá vôi, suối nước ngọt và vùng biển lân cận còn giữ được trạng thái tự nhiên tương đối nguyên vẹn. Mật độ dân cư thấp, không gian làng biệt lập và hạn chế phương tiện cơ giới đã giúp môi trường tại đây ít chịu tác động của ô nhiễm tiếng ồn, khói bụi và bê tông hóa – những vấn đề thường gặp ở các điểm du lịch phát triển nóng. Đây là điều kiện nền tảng rất quan trọng để phát triển du lịch xanh theo đúng nghĩa, bởi môi trường tự nhiên không chỉ là “bối cảnh” mà còn là “tài sản cốt lõi” của sản phẩm du lịch sinh thái. So với nhiều điểm du lịch khác trong khu vực Cát Bà, Việt Hải có lợi thế rõ rệt về sự yên tĩnh, trong lành và tính nguyên sơ, phù hợp với xu hướng du lịch trải nghiệm, du lịch chữa lành và du lịch sống chậm đang ngày càng được ưa chuộng.

Bên cạnh tài nguyên thiên nhiên, bản sắc văn hóa và cấu trúc cộng đồng làng xã truyền thống cũng là một ưu điểm lớn trong phát triển du lịch xanh tại

Việt Hải. Làng vẫn giữ được lối sống giản dị, mộc mạc, gắn bó chặt chẽ với tự nhiên thông qua các hoạt động nông nghiệp, chăn nuôi và khai thác thủy sản quy mô nhỏ. Các ngôi nhà truyền thống, nếp sinh hoạt cộng đồng, ẩm thực địa phương và mối quan hệ làng xóm thân thiện tạo nên một không gian văn hóa chân thực – yếu tố mà nhiều điểm du lịch đã đánh mất trong quá trình thương mại hóa. Chính những giá trị này giúp Việt Hải có khả năng phát triển du lịch cộng đồng theo hướng “trải nghiệm thật”, nơi du khách không chỉ tham quan mà còn được hòa nhập vào đời sống địa phương. Đây là lợi thế quan trọng giúp du lịch xanh tại Việt Hải tránh được tình trạng “du lịch sân khấu hóa” và duy trì được tính bền vững về mặt văn hóa – xã hội. Kết quả khảo sát cho thấy phần lớn người dân ủng hộ việc phát triển du lịch theo hướng thân thiện môi trường và gắn với lợi ích cộng đồng. Nhiều hộ gia đình đã trực tiếp tham gia vào hoạt động du lịch thông qua mô hình homestay, cung cấp dịch vụ ăn uống, vận chuyển, hướng dẫn trekking hoặc tổ chức các hoạt động trải nghiệm nông nghiệp. Việc người dân không bị loại ra khỏi quá trình phát triển mà trở thành chủ thể cung cấp dịch vụ là điều kiện quan trọng để đảm bảo công bằng lợi ích và tính bền vững của du lịch xanh. Trong bối cảnh nhiều điểm đến khác gặp phải xung đột giữa cộng đồng và doanh nghiệp du lịch, thì sự tham gia tương đối chủ động của người dân Việt Hải được xem là một lợi thế lớn.

Định hướng phát triển và sự quan tâm của chính quyền địa phương cũng là một ưu điểm quan trọng trong quá trình hình thành mô hình du lịch xanh tại Việt Hải. Việc làng được công nhận là điểm du lịch cộng đồng và được định hướng trở thành khu thí điểm chuyển đổi xanh giai đoạn 2025–2030 cho thấy sự nhất quán giữa chiến lược phát triển du lịch của địa phương với xu hướng du lịch bền vững. Các hoạt động xây dựng tại làng được kiểm soát chặt chẽ do nằm trong vùng lõi Vườn quốc gia, qua đó hạn chế tình trạng phát triển tự phát và phá vỡ cảnh quan. Sự phối hợp giữa chính quyền xã, Ban Quản lý Vườn quốc gia Cát Bà và cộng đồng dân cư trong quản lý hoạt động du lịch bước đầu đã tạo ra khung quản lý tương đối phù hợp với mô hình du lịch sinh thái – cộng đồng.

Kết quả khảo sát khách du lịch cho thấy đa số du khách đến Việt Hải quan tâm đến các hoạt động gắn với thiên nhiên như trekking, đi bộ, đạp xe, trải nghiệm nông nghiệp và lưu trú tại homestay. Nhiều du khách sẵn sàng chấp nhận các quy định bảo vệ môi trường và chi trả thêm cho dịch vụ thân thiện sinh thái. Điều này chứng tỏ sản phẩm du lịch của Việt Hải, dù chưa hoàn thiện, nhưng đã tiếp cận đúng phân khúc thị trường mục tiêu của du lịch xanh. So với các điểm du lịch đại trà phụ thuộc nhiều vào du lịch nghỉ dưỡng ngắn ngày, Việt Hải có khả năng phát

triển các sản phẩm du lịch giá trị cao, thời gian lưu trú dài và ít gây áp lực lên môi trường.

Các ưu điểm nổi bật trong quá trình phát triển du lịch xanh tại làng Việt Hải có thể khái quát ở bốn khía cạnh chính: tài nguyên thiên nhiên còn nguyên vẹn; bản sắc văn hóa và cộng đồng làng xã bền chặt; sự tham gia và đồng thuận bước đầu của người dân; cùng với định hướng phát triển đúng đắn từ phía chính quyền và sự phù hợp với xu hướng thị trường. Những ưu điểm này tạo nền tảng quan trọng để Việt Hải có thể phát triển du lịch xanh một cách bền vững trong tương lai, nếu được khai thác hợp lý và khắc phục hiệu quả các hạn chế còn tồn tại.

2.7.3. Nguyên nhân

Việt Hải nằm sâu trong vùng lõi Vườn quốc gia Cát Bà, tách biệt với khu trung tâm du lịch của đảo và phụ thuộc chủ yếu vào đường thủy và các tuyến trekking xuyên rừng để kết nối với bên ngoài. Điều kiện địa hình chia cắt, giao thông khó khăn và chịu sự kiểm soát nghiêm ngặt về xây dựng trong vùng lõi đã làm hạn chế khả năng đầu tư hạ tầng du lịch, đặc biệt là các công trình phục vụ quản lý môi trường như hệ thống xử lý rác thải, nước thải và các tiện ích công cộng. Đây là nguyên nhân khách quan khiến cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch xanh tại Việt Hải phát triển chậm và thiếu đồng bộ so với yêu cầu thực tiễn.

Làng Việt Hải có quy mô dân cư nhỏ, trình độ dân trí và thu nhập bình quân còn hạn chế, trong khi hoạt động du lịch mới chỉ phát triển mạnh trong một số năm gần đây. Phần lớn người dân tiếp cận du lịch theo hướng “vừa làm vừa học”, dựa nhiều vào kinh nghiệm cá nhân hơn là kiến thức chuyên môn về du lịch xanh. Điều này dẫn đến việc nhận thức về du lịch xanh trong cộng đồng còn chưa đồng đều, chủ yếu tập trung vào lợi ích kinh tế trước mắt mà chưa nhận diện đầy đủ các yêu cầu dài hạn về bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên và phát triển bền vững. Sự hạn chế về vốn, kỹ năng và ngoại ngữ cũng là nguyên nhân khiến không phải tất cả các hộ dân đều có khả năng tham gia sâu vào chuỗi giá trị du lịch xanh. Do Việt Hải là điểm du lịch cộng đồng quy mô nhỏ, khả năng thu hút đầu tư lớn là không cao, trong khi ngân sách địa phương dành cho

du lịch và bảo vệ môi trường còn hạn chế. Việc ưu tiên bảo tồn trong vùng lõi Vườn quốc gia cũng khiến các hoạt động đầu tư phải tuân thủ nhiều quy định nghiêm ngặt, kéo dài thời gian triển khai và làm tăng chi phí. Điều này khiến nhiều hạng mục hạ tầng phục vụ du lịch xanh chỉ được đầu tư ở mức tối thiểu, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu khi lượng khách tăng nhanh trong mùa cao điểm.

Hiện nay, hoạt động du lịch tại Việt Hải chịu sự quản lý của nhiều cấp, nhiều ngành khác nhau, bao gồm chính quyền địa phương, Ban Quản lý Vườn quốc gia và các tổ chức cộng đồng. Mặc dù cơ chế quản lý đa bên là cần thiết trong bối cảnh đặc thù của vùng lõi, song trên thực tế, việc phối hợp giữa các chủ thể quản lý đôi khi chưa thực sự chặt chẽ và thống nhất. Công tác lập kế hoạch, kiểm soát số lượng khách, quản lý chất lượng dịch vụ và giám sát tác động môi trường chủ yếu dựa trên kinh nghiệm thực tiễn, thiếu các công cụ quản lý hiện đại và dữ liệu thống kê đầy đủ. Điều này dẫn đến việc quản lý du lịch xanh chưa theo kịp tốc độ phát triển của hoạt động du lịch tại địa phương.

Phần lớn du khách đến làng hiện nay là khách đi theo tour ngắn ngày hoặc khách trải nghiệm tự túc, thời gian lưu trú ngắn và mức chi tiêu chưa cao. Nhu cầu của một bộ phận khách vẫn tập trung vào tham quan, trải nghiệm nhanh, chưa thực sự quan tâm sâu đến các giá trị môi trường, văn hóa và trách nhiệm trong du lịch xanh. Điều này khiến việc triển khai các hoạt động đòi hỏi sự tham gia tích cực và lâu dài của du khách gặp nhiều khó khăn, đồng thời làm gia tăng áp lực lên môi trường trong những thời điểm tập trung đông khách. Du lịch xanh tại địa phương mới ở giai đoạn hình thành và thử nghiệm, chưa có đủ thời gian để hoàn thiện thể chế quản lý, nâng cao năng lực cộng đồng và xây dựng hệ thống sản phẩm du lịch đặc thù. Trong bối cảnh đó, những bất cập về nhận thức, hạ tầng, quản lý và phân bổ lợi ích là khó tránh khỏi. Đây là đặc điểm chung của nhiều điểm du lịch xanh – cộng đồng trong giai đoạn đầu phát triển, không chỉ riêng Việt Hải.

→ **Tiểu kết chương 2:**

Chương 2 đã phân tích thực trạng và tiềm năng phát triển du lịch xanh tại làng Việt Hải, Cát Bà. Làng Việt Hải sở hữu nhiều lợi thế nổi bật, bao gồm tài nguyên tự nhiên phong phú với cảnh quan kết hợp hài hòa giữa rừng nguyên sinh, núi đá vôi và mặt nước biển trong xanh, hệ sinh thái đa dạng và không khí trong lành; cùng với giá trị văn hóa bản địa đặc sắc, kiến trúc nhà cổ, phong tục tập quán truyền thống và cộng đồng dân cư thân thiện, mộc mạc. Cộng đồng địa phương đã bước đầu tham gia vào du lịch thông qua homestay, tour trải nghiệm nông nghiệp, trekking, ẩm thực và các hoạt động văn hóa, tạo nền tảng cho mô hình du lịch xanh. Hạ tầng cơ bản được cải thiện, chính quyền địa phương quan tâm và định hướng phát triển du lịch xanh phù hợp với chiến lược du lịch bền vững của Hải Phòng, đồng thời lượng khách du lịch trong nước và quốc tế có xu hướng tăng, mở ra cơ hội phát triển kinh tế – xã hội và quảng bá văn hóa địa phương.

Bên cạnh đó, Việt Hải vẫn còn nhiều hạn chế cần khắc phục. Quy mô phát triển du lịch nhỏ lẻ, mang tính tự phát; cơ sở hạ tầng và dịch vụ chưa đầy đủ; thiếu nguồn nhân lực du lịch chuyên nghiệp; công tác quảng bá, truyền thông còn hạn chế; cơ chế phối hợp giữa các bên chưa đồng bộ; và các giá trị văn hóa bản địa chưa được khai thác triệt để. Nguyên nhân bao gồm cả yếu tố khách quan như vị trí biệt lập, giao thông hạn chế, nguồn vốn đầu tư còn thấp, tác động của biến đổi khí hậu, cũng như yếu tố chủ quan như thiếu chiến lược phát triển dài hạn, nhận thức và đào tạo cho người dân chưa sâu sắc, quản lý nhà nước chưa hiệu quả, thiếu nhân lực trẻ và sản phẩm du lịch chưa đủ sức cạnh tranh.

CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH XANH Ở LÀNG VIỆT HẢI

3.1. Định hướng phát triển du lịch

3.1.1. Giữ vững sinh thái – văn hóa bản địa

Du lịch xanh được xác định là định hướng phát triển chủ đạo của làng Việt Hải trong tương lai, việc giữ vững hệ sinh thái tự nhiên và các giá trị văn hóa bản địa cần được coi là nguyên tắc xuyên suốt, mang tính nền tảng cho mọi hoạt động quy hoạch, quản lý và khai thác du lịch. Khác với các điểm đến du lịch đại trà, lợi thế cạnh tranh cốt lõi của Việt Hải không nằm ở quy mô hay mức độ hiện đại của hạ tầng, mà ở tính nguyên sơ của môi trường tự nhiên, sự yên tĩnh của không gian sinh thái và nếp sống cộng đồng mang đậm bản sắc địa phương. Do đó, định hướng phát triển du lịch trong tương lai cần đặt mục tiêu bảo tồn sinh thái và văn hóa lên hàng đầu, coi đây là điều kiện tiên quyết để đảm bảo tính bền vững lâu dài của du lịch xanh tại địa phương.

Về phương diện sinh thái, định hướng phát triển du lịch xanh tại Việt Hải cần được xây dựng trên cơ sở tôn trọng sức chịu tải của môi trường tự nhiên, đặc biệt trong bối cảnh làng nằm trọn trong vùng lõi của Vườn quốc gia Cát Bà – khu vực có hệ sinh thái nhạy cảm và đa dạng sinh học cao. Việc khai thác du lịch trong tương lai cần được định hướng theo chiều sâu, hạn chế mở rộng quy mô một cách ồ ạt, tránh tạo áp lực vượt quá khả năng tự phục hồi của môi trường. Sinh thái không chỉ được hiểu là rừng, suối hay cảnh quan thiên nhiên, mà còn bao gồm chất lượng không khí, nguồn nước, cảnh quan làng quê và sự cân bằng giữa con người với môi trường sống. Giữ vững sinh thái vì vậy không chỉ là mục tiêu bảo vệ môi trường, mà còn là cách thức bảo vệ chính “giá trị cốt lõi” của sản phẩm du lịch xanh tại Việt Hải. Văn hóa bản địa ở đây không chỉ bao gồm các yếu tố hữu hình như kiến trúc nhà ở, không gian làng xóm hay ẩm thực địa phương, mà còn bao hàm các giá trị phi vật thể như lối sống, tập quán sinh hoạt, mối quan hệ cộng đồng và tri thức bản địa trong thích ứng với điều kiện tự nhiên. Định hướng phát triển du lịch trong tương lai cần tránh xu hướng thương mại hóa hoặc “sân khấu hóa” văn hóa, vốn có nguy cơ làm biến dạng bản sắc địa phương và phá vỡ sự gắn kết cộng đồng. Thay vào đó, văn hóa cần được định vị là nền tảng sống động của đời sống cộng đồng, được du khách tiếp cận thông qua trải nghiệm thực tế, chân thực và có tính tương tác cao.

Người dân Việt Hải không chỉ là đối tượng thụ hưởng mà còn là chủ thể gìn giữ môi trường và văn hóa địa phương. Định hướng phát triển du lịch trong

tương lai cần đảm bảo rằng các hoạt động du lịch không làm xáo trộn nếp sống truyền thống, không tạo ra khoảng cách xã hội hoặc xung đột lợi ích trong cộng đồng. Khi cộng đồng tiếp tục duy trì được sự gắn bó với môi trường sống và các giá trị văn hóa truyền thống, du lịch xanh mới có thể phát triển trên nền tảng bền vững và nhận được sự đồng thuận lâu dài từ người dân. Ngoài ra, việc giữ vững sinh thái – văn hóa bản địa cũng cần được đặt trong mối quan hệ hài hòa với xu hướng phát triển du lịch xanh ở quy mô rộng hơn. Trong bối cảnh nhu cầu của du khách ngày càng hướng tới các trải nghiệm gắn với thiên nhiên, văn hóa và trách nhiệm môi trường, định hướng bảo tồn sinh thái và văn hóa tại Việt Hải không chỉ mang ý nghĩa nội tại, mà còn góp phần nâng cao hình ảnh và sức cạnh tranh của điểm đến trên thị trường du lịch xanh. Khi môi trường tự nhiên được bảo vệ, bản sắc văn hóa được duy trì và cộng đồng giữ vai trò chủ thể, Việt Hải có cơ sở để phát triển các sản phẩm du lịch xanh đặc thù, khác biệt và có giá trị lâu dài.

3.1.2. Phát triển du lịch sinh thái – cộng đồng theo mô hình “xanh – chậm – sâu”

Trên cơ sở giữ vững sinh thái và văn hóa bản địa, định hướng phát triển du lịch trong tương lai tại làng Việt Hải cần được xây dựng theo mô hình du lịch sinh thái – cộng đồng “xanh – chậm – sâu”, phù hợp với điều kiện tự nhiên, xã hội và giai đoạn phát triển của địa phương. Mô hình này không đặt mục tiêu gia tăng nhanh về số lượng khách hay doanh thu ngắn hạn, mà hướng tới việc nâng cao chất lượng trải nghiệm, kéo dài thời gian lưu trú và gia tăng giá trị trên mỗi lượt khách, đồng thời giảm thiểu áp lực lên môi trường và đời sống cộng đồng. Đây là cách tiếp cận phù hợp với đặc thù của Việt Hải – một điểm đến nằm trong vùng lõi sinh thái, có sức chịu tải môi trường hạn chế nhưng sở hữu giá trị trải nghiệm tự nhiên và văn hóa đặc sắc.

Yếu tố “xanh” trong mô hình phát triển du lịch sinh thái – cộng đồng tại Việt Hải được hiểu là sự hài hòa giữa hoạt động du lịch với môi trường tự nhiên và hệ sinh thái bản địa. Du lịch xanh không chỉ dừng lại ở việc giảm thiểu tác động tiêu cực, mà còn hướng tới việc bảo vệ, duy trì và tôn vinh các giá trị tự nhiên vốn có của địa phương. Trong định hướng phát triển, yếu tố xanh cần được xem là tiêu chí cốt lõi để định hình các loại hình sản phẩm, phương thức tổ chức hoạt động du lịch và hành vi của cả người dân lẫn du khách. Khi yếu tố xanh được đặt làm nền tảng, du lịch tại Việt Hải sẽ tránh được xu hướng phát triển nóng, khai thác tài nguyên quá mức và đánh mất lợi thế sinh thái lâu dài.

Yếu tố “chậm” phản ánh định hướng phát triển du lịch theo nhịp độ phù hợp với khả năng tiếp nhận của môi trường và cộng đồng địa phương. Du lịch chậm tại Việt Hải không chỉ là việc kéo dài thời gian lưu trú của du khách, mà còn là cách tiếp cận trải nghiệm mang tính thư giãn, chiêm nghiệm và tôn trọng nhịp sống bản địa. Thay vì tập trung vào các hoạt động tham quan nhanh, dày đặc lịch trình, mô hình du lịch chậm hướng du khách đến việc hòa mình vào không gian làng quê, cảm nhận sự yên tĩnh của thiên nhiên, tham gia các hoạt động sinh hoạt thường ngày và tận hưởng giá trị tinh thần mà điểm đến mang lại. Định hướng này giúp giảm áp lực về lượng khách trong thời gian ngắn, đồng thời nâng cao chất lượng trải nghiệm và mức độ hài lòng của du khách.

Yếu tố “sâu” thể hiện chiều sâu của trải nghiệm du lịch sinh thái – cộng đồng, trong đó du khách không chỉ “xem” mà còn “hiểu” và “chia sẻ” các giá trị của điểm đến. Du lịch sâu tại Việt Hải hướng tới việc tạo ra sự kết nối giữa du khách với môi trường tự nhiên, văn hóa bản địa và đời sống cộng đồng thông qua các trải nghiệm có tính tương tác cao. Du khách được khuyến khích tìm hiểu về hệ sinh thái rừng – biển, tri thức bản địa trong sản xuất nông nghiệp, tập quán sinh hoạt và mối quan hệ cộng đồng của cư dân địa phương. Trải nghiệm chiều sâu giúp nâng cao nhận thức của du khách về bảo vệ môi trường và văn hóa, đồng thời tạo ra giá trị khác biệt cho sản phẩm du lịch xanh của Việt Hải so với các điểm đến du lịch đại trà.

Mô hình “xanh – chậm – sâu” cũng phù hợp với việc xác lập vai trò chủ thể của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch sinh thái – cộng đồng. Khi du lịch phát triển theo hướng chậm và sâu, cộng đồng có điều kiện tham gia trực tiếp vào quá trình cung cấp dịch vụ, chia sẻ tri thức và truyền tải các giá trị văn hóa – sinh thái đến du khách. Điều này không chỉ giúp phân bổ lợi ích kinh tế công bằng hơn, mà còn góp phần nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và gìn giữ bản sắc văn hóa trong cộng đồng. Đồng thời, mô hình này hạn chế sự can thiệp của các hoạt động đầu tư quy mô lớn, qua đó giảm nguy cơ xung đột lợi ích và mất cân bằng xã hội.

3.1.3. Gắn kết Việt Hải vào mạng lưới du lịch xanh liên vùng

Việc gắn kết làng Việt Hải vào mạng lưới du lịch xanh liên vùng được xem là một định hướng quan trọng nhằm mở rộng không gian phát triển, nâng cao giá trị điểm đến và giảm áp lực khai thác cục bộ. Với quy mô nhỏ, vị trí biệt lập và sức chịu tải môi trường hạn chế, Việt Hải không phù hợp để phát triển du lịch độc lập theo hướng đại trà, mà cần được đặt trong mối liên kết hữu cơ với các điểm

đền sinh thái – văn hóa khác trong khu vực Cát Bà và vùng duyên hải Bắc Bộ. Cách tiếp cận liên vùng cho phép Việt Hải phát huy lợi thế riêng, đồng thời bổ trợ cho các điểm đến khác trong hệ thống du lịch xanh chung.

Gắn kết liên vùng trước hết cần được hiểu là sự kết nối về không gian và dòng khách du lịch, trong đó Việt Hải đóng vai trò là một “điểm đến vệ tinh sinh thái – cộng đồng” trong tổng thể mạng lưới du lịch xanh của khu vực. Thay vì thu hút khách với mục tiêu lưu lượng lớn, Việt Hải phù hợp để trở thành điểm dừng trải nghiệm chiều sâu, nơi du khách có thể nghỉ lại, hòa mình vào thiên nhiên và cộng đồng sau khi tham quan các khu vực trung tâm. Định hướng này giúp phân bổ dòng khách hợp lý hơn trong toàn vùng, tránh tình trạng tập trung quá mức tại một số điểm du lịch nổi tiếng, đồng thời giảm áp lực lên môi trường sinh thái nhạy cảm của Việt Hải.

Liên kết về sản phẩm du lịch xanh là nội dung quan trọng trong định hướng phát triển liên vùng. Việt Hải có thể được định vị là điểm đến tiêu biểu cho du lịch sinh thái – cộng đồng “xanh – chậm – sâu”, bổ sung cho các loại hình du lịch khác như du lịch biển, nghỉ dưỡng, tham quan thắng cảnh hay du lịch văn hóa tại các khu vực lân cận. Sự đa dạng và bổ trợ lẫn nhau giữa các sản phẩm du lịch xanh trong mạng lưới liên vùng sẽ góp phần kéo dài thời gian lưu trú của du khách, gia tăng giá trị trải nghiệm và nâng cao sức cạnh tranh chung của điểm đến. Trong cấu trúc đó, Việt Hải giữ vai trò cung cấp trải nghiệm sinh thái và cộng đồng đặc thù, mang tính khác biệt so với các điểm đến đông đúc và thương mại hóa hơn.

Gắn kết Việt Hải vào mạng lưới du lịch xanh liên vùng cũng đồng nghĩa với sự liên thông về định hướng phát triển và tiêu chuẩn du lịch xanh. Khi được đặt trong một mạng lưới chung, các hoạt động du lịch tại Việt Hải cần được định hình theo những giá trị và nguyên tắc thống nhất về bảo vệ môi trường, tôn trọng văn hóa bản địa và phát triển bền vững. Điều này không chỉ giúp nâng cao hình ảnh của Việt Hải như một điểm đến du lịch xanh đúng nghĩa, mà còn góp phần xây dựng thương hiệu chung cho du lịch xanh của khu vực. Trong dài hạn, sự đồng bộ về định hướng và tiêu chuẩn sẽ tạo ra niềm tin cho du khách và các bên liên quan, đồng thời hạn chế nguy cơ phát triển lệch hướng hoặc thiếu kiểm soát.

Thông qua mạng lưới liên vùng, Việt Hải có điều kiện tiếp cận các mô hình quản lý, cách thức tổ chức sản phẩm và kinh nghiệm bảo tồn sinh thái – văn hóa phù hợp với điều kiện địa phương. Sự trao đổi này giúp nâng cao năng lực phát triển du lịch xanh của cộng đồng và chính quyền địa phương, đồng thời tạo ra sự linh hoạt trong thích ứng với những biến động của thị trường du lịch và môi trường

tự nhiên. Gắn kết Việt Hải vào mạng lưới du lịch xanh liên vùng là định hướng chiến lược nhằm mở rộng không gian phát triển, nâng cao giá trị điểm đến và đảm bảo tính bền vững lâu dài cho du lịch xanh tại địa phương. Thông qua liên kết về không gian, sản phẩm, định hướng và giá trị phát triển, Việt Hải có thể phát huy vai trò của một điểm đến sinh thái – cộng đồng đặc thù trong hệ thống du lịch xanh chung, đồng thời tránh được những rủi ro của phát triển đơn lẻ và quá tải. Định hướng này tạo tiền đề quan trọng để triển khai các giải pháp cụ thể về quản lý, hạ tầng, sản phẩm và hợp tác trong các nội dung tiếp theo của chương.

3.2. Giải pháp phát triển du lịch xanh ở Việt Hải

3.2.1. Giải pháp bảo tồn tài nguyên và môi trường

Bảo tồn tài nguyên và môi trường được xem là giải pháp mang tính nền tảng, bởi môi trường tự nhiên không chỉ là điều kiện tồn tại của cộng đồng mà còn là tài sản cốt lõi của hoạt động du lịch sinh thái – cộng đồng. Thực tiễn khảo sát và phân tích ở Chương 2 cho thấy, mặc dù môi trường tại Việt Hải hiện vẫn được đánh giá là tương đối tốt, song đã xuất hiện những dấu hiệu gia tăng áp lực môi trường vào các thời điểm cao điểm du lịch, đặc biệt liên quan đến rác thải sinh hoạt, nước thải và sự quá tải cục bộ của các tuyến tham quan. Trong bối cảnh Việt Hải nằm trọn trong vùng lõi của Vườn quốc gia Cát Bà – khu vực có hệ sinh thái nhạy cảm và sức chịu tải hạn chế – việc bảo tồn tài nguyên và môi trường cần được đặt lên hàng đầu trong mọi định hướng và giải pháp phát triển du lịch xanh trong tương lai.

Bảo tồn môi trường tại Việt Hải cần gắn chặt với việc kiểm soát quy mô và cường độ khai thác du lịch nhằm phù hợp với sức chịu tải của hệ sinh thái. Việc điều phối lượng khách, thời gian lưu trú và không gian tham quan đóng vai trò quan trọng trong việc hạn chế các tác động tiêu cực đến môi trường tự nhiên. Thay vì tập trung vào việc gia tăng số lượng khách trong thời gian ngắn, định hướng phát triển du lịch xanh cần hướng đến việc phân bổ khách hợp lý, ưu tiên các hình thức trải nghiệm kéo dài thời gian lưu trú, qua đó vừa giảm áp lực môi trường, vừa nâng cao chất lượng trải nghiệm. Cách tiếp cận này phù hợp với đặc điểm sinh thái của Việt Hải, đồng thời góp phần duy trì cảnh quan tự nhiên và sự ổn định của hệ sinh thái rừng – suối trong khu vực. Bên cạnh đó, công tác quản lý rác thải sinh hoạt và rác thải du lịch cần được thực hiện một cách chặt chẽ và đồng bộ hơn. Kết quả khảo sát cho thấy rác thải tại Việt Hải chủ yếu được thu gom thủ công và vận chuyển ra khỏi vùng lõi, trong khi việc phân loại rác tại nguồn và giảm thiểu rác thải nhựa vẫn còn hạn chế. Khi lượng khách tăng cao, đặc biệt vào

mùa du lịch, khối lượng rác phát sinh dễ vượt quá khả năng thu gom, gây ảnh hưởng đến cảnh quan và môi trường sống của cộng đồng. Do đó, việc tổ chức phân loại rác ngay từ các hộ dân, homestay và cơ sở dịch vụ du lịch, kết hợp với thay đổi thói quen sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần trong hoạt động du lịch, là hướng đi phù hợp với điều kiện thực tế của làng. Giải pháp này không đòi hỏi đầu tư lớn về hạ tầng nhưng có ý nghĩa thiết thực trong việc giảm thiểu ô nhiễm và nâng cao hình ảnh điểm đến du lịch xanh.

Hiện nay, nguồn nước sinh hoạt của làng chủ yếu dựa vào suối tự nhiên và nước mưa, trong khi nước thải sinh hoạt mới chỉ được xử lý ở mức sơ bộ. Khi hoạt động du lịch phát triển, đặc biệt là du lịch lưu trú qua đêm, lượng nước thải phát sinh sẽ tăng lên, làm gia tăng nguy cơ ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước và môi trường đất. Việc gắn trách nhiệm bảo vệ nguồn nước với hoạt động kinh doanh du lịch, kiểm soát chặt chẽ việc xả thải sinh hoạt và khuyến khích sử dụng nước tiết kiệm trong cộng đồng là những giải pháp phù hợp với điều kiện hiện tại, góp phần bảo vệ lâu dài tài nguyên nước – yếu tố thiết yếu đối với cả đời sống dân cư và phát triển du lịch sinh thái. Song song với quản lý rác thải và nước thải, bảo vệ cảnh quan tự nhiên và hệ sinh thái rừng – suối cần được coi là trọng tâm trong các giải pháp bảo tồn môi trường. Cảnh quan rừng, suối và không gian làng quê là giá trị nổi bật nhất của Việt Hải, đồng thời cũng là yếu tố dễ bị tổn thương trước các hoạt động tham quan và trải nghiệm du lịch nếu thiếu kiểm soát. Việc tổ chức các hoạt động trekking, tham quan thiên nhiên theo tuyến cố định, gắn với hướng dẫn cụ thể về bảo vệ môi trường và tôn trọng hệ sinh thái, góp phần hạn chế tình trạng xâm hại thảm thực vật, xói mòn đất và suy giảm cảnh quan. Vai trò giám sát của lực lượng kiểm lâm, hướng dẫn viên địa phương và cộng đồng dân cư vì vậy có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc bảo vệ tài nguyên rừng và duy trì chất lượng môi trường sinh thái tại điểm đến.

Nâng cao nhận thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường của cộng đồng địa phương và du khách là giải pháp mang tính xuyên suốt và lâu dài. Kết quả khảo sát cho thấy nhận thức về du lịch xanh trong cộng đồng còn chưa đồng đều, trong khi hành vi của du khách có tác động trực tiếp đến môi trường địa phương. Việc lồng ghép các thông điệp bảo vệ môi trường vào quá trình đón tiếp, lưu trú và trải nghiệm du lịch, cùng với việc hình thành các quy ước chung của làng du lịch cộng đồng, giúp tạo ra sự thống nhất trong hành vi và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường. Khi cộng đồng và du khách cùng chia sẻ trách nhiệm đối với môi trường, các giải pháp bảo tồn tài nguyên sẽ có tính bền vững và hiệu quả hơn trong thực tiễn.

3.2.2. Giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch

Nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch là một trong những giải pháp then chốt nhằm hiện thực hóa định hướng phát triển du lịch xanh tại làng Việt Hải trong tương lai. Thực trạng phân tích ở Chương 2 cho thấy, mặc dù Việt Hải có nhiều lợi thế về tài nguyên thiên nhiên và bản sắc cộng đồng, song các sản phẩm du lịch hiện nay vẫn còn tương đối đơn giản, chủ yếu tập trung vào trekking, đi bộ trong làng, lưu trú homestay và trải nghiệm sinh hoạt địa phương ở mức tự phát. Sự đơn điệu của sản phẩm không chỉ làm hạn chế khả năng kéo dài thời gian lưu trú và gia tăng mức chi tiêu của du khách, mà còn chưa khai thác hết giá trị sinh thái, văn hóa và tri thức bản địa vốn là nền tảng của du lịch xanh. Do đó, việc nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch cần được xem là giải pháp trọng tâm, gắn chặt với điều kiện thực tế và định hướng phát triển bền vững của địa phương.

Nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch tại Việt Hải cần được thực hiện theo hướng gia tăng chiều sâu trải nghiệm, thay vì mở rộng số lượng hoạt động một cách dàn trải. Các trải nghiệm du lịch cần được thiết kế dựa trên những giá trị sẵn có của địa phương như hệ sinh thái rừng – suối, đời sống nông nghiệp, tập quán sinh hoạt và không gian văn hóa cộng đồng. Việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm có nội dung rõ ràng, có câu chuyện gắn với thiên nhiên và con người Việt Hải sẽ giúp du khách không chỉ tham quan mà còn hiểu và gắn bó hơn với điểm đến. Cách tiếp cận này phù hợp với mô hình du lịch “chậm – sâu”, đồng thời nâng cao giá trị cảm nhận của sản phẩm du lịch mà không tạo thêm áp lực lên môi trường. Hiện nay, các dịch vụ du lịch tại Việt Hải chủ yếu do các hộ gia đình cung cấp với quy mô nhỏ, dẫn đến sự khác biệt nhất định về chất lượng phục vụ, cách tổ chức trải nghiệm và mức độ chuyên nghiệp. Việc nâng cao chất lượng sản phẩm vì vậy cần gắn với việc hình thành những chuẩn mực chung trong hoạt động du lịch cộng đồng, từ đón tiếp, lưu trú, ăn uống đến hướng dẫn trải nghiệm. Khi các dịch vụ được tổ chức theo một mặt bằng chất lượng tương đối đồng đều, du khách sẽ có trải nghiệm ổn định hơn, đồng thời hình ảnh điểm đến du lịch xanh của Việt Hải cũng được củng cố rõ nét hơn trên thị trường.

Sản phẩm du lịch tại Việt Hải không chỉ cần “xanh” về không gian tự nhiên, mà còn cần thể hiện rõ tinh thần tôn trọng môi trường, văn hóa và cộng đồng trong cách tổ chức và vận hành. Khi du khách tham gia các hoạt động trải nghiệm, việc được hướng dẫn về bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên, ứng xử phù hợp với đời sống cộng đồng sẽ góp phần nâng cao ý thức du lịch có trách nhiệm. Điều này giúp sản phẩm du lịch xanh tại Việt Hải trở nên khác biệt, không chỉ ở hình thức mà còn ở giá trị giáo dục và định hướng hành vi. Nâng cao chất lượng sản phẩm

du lịch còn gắn liền với khả năng kể câu chuyện đi đến một cách hấp dẫn và nhất quán. Việt Hải có lịch sử hình thành, điều kiện sinh sống đặc thù và mối quan hệ gắn bó chặt chẽ giữa con người với thiên nhiên, song những giá trị này hiện chưa được thể hiện rõ trong các sản phẩm du lịch. Việc xây dựng nội dung thuyết minh, câu chuyện trải nghiệm và cách truyền tải thông tin một cách mạch lạc sẽ giúp du khách hiểu rõ hơn về ý nghĩa của từng hoạt động, từng không gian mà họ tham gia. Khi câu chuyện đi đến được truyền tải hiệu quả, sản phẩm du lịch không chỉ dừng lại ở mức “tham quan – trải nghiệm”, mà còn tạo được ấn tượng lâu dài và cảm xúc tích cực đối với du khách.

Nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch tại Việt Hải cần được thực hiện trên cơ sở phù hợp với năng lực của cộng đồng địa phương và điều kiện sinh thái. Các sản phẩm du lịch xanh không nên được thiết kế quá phức tạp hoặc vượt quá khả năng tổ chức của người dân, bởi điều này dễ dẫn đến hình thức hóa hoặc phụ thuộc vào các tác nhân bên ngoài. Thay vào đó, việc phát triển sản phẩm cần tận dụng tối đa nguồn lực sẵn có, từng bước nâng cao chất lượng thông qua cải thiện nội dung trải nghiệm, cách tổ chức và thái độ phục vụ. Cách tiếp cận này giúp đảm bảo tính khả thi, duy trì vai trò chủ thể của cộng đồng và giữ vững định hướng phát triển du lịch xanh bền vững trong dài hạn. Giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch tại làng Việt Hải cần hướng tới việc phát triển các trải nghiệm có chiều sâu, đồng bộ về chất lượng, thể hiện rõ giá trị du lịch xanh và phù hợp với điều kiện thực tế của cộng đồng địa phương. Khi chất lượng sản phẩm được nâng cao một cách hợp lý, du lịch xanh tại Việt Hải không chỉ đáp ứng tốt hơn nhu cầu của du khách, mà còn góp phần bảo tồn tài nguyên, gìn giữ văn hóa và nâng cao hiệu quả kinh tế trong quá trình phát triển lâu dài.

3.2.3. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực địa phương

Phát triển nguồn nhân lực địa phương là một trong những giải pháp có ý nghĩa quyết định đối với sự thành công và tính bền vững của mô hình du lịch xanh tại làng Việt Hải. Thực tiễn phân tích ở Chương 2 cho thấy, cộng đồng địa phương đã và đang tham gia trực tiếp vào các hoạt động du lịch cộng đồng như lưu trú homestay, ăn uống, hướng dẫn tham quan và vận chuyển, tuy nhiên mức độ chuyên nghiệp, kỹ năng phục vụ và hiểu biết về du lịch xanh giữa các hộ dân còn chưa đồng đều. Phần lớn người dân tiếp cận du lịch theo hình thức “vừa làm vừa học”, dựa nhiều vào kinh nghiệm cá nhân, trong khi kiến thức về quản lý dịch vụ, giao tiếp với du khách, bảo vệ môi trường và truyền tải giá trị văn hóa bản địa còn hạn chế. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải nâng cao chất lượng nguồn nhân

lực địa phương như một nền tảng quan trọng để phát triển du lịch xanh một cách hiệu quả.

Phát triển nguồn nhân lực địa phương cần được tiếp cận theo hướng nâng cao nhận thức và kỹ năng gắn với thực tiễn hoạt động du lịch tại làng, thay vì đào tạo mang tính lý thuyết hoặc dàn trải. Các nội dung liên quan đến du lịch xanh, du lịch cộng đồng, bảo vệ môi trường, ứng xử văn hóa với du khách và kỹ năng phục vụ cơ bản cần được lồng ghép trực tiếp vào sinh hoạt cộng đồng và hoạt động du lịch thường ngày. Khi người dân hiểu rõ ý nghĩa của du lịch xanh không chỉ ở lợi ích kinh tế mà còn ở bảo tồn môi trường và gìn giữ văn hóa, họ sẽ chủ động điều chỉnh hành vi và cách thức cung cấp dịch vụ theo hướng bền vững hơn. Cách tiếp cận này phù hợp với trình độ và điều kiện thực tế của cộng đồng Việt Hải, đồng thời giúp nâng cao hiệu quả áp dụng vào thực tiễn.

Việc phát triển nguồn nhân lực địa phương cần chú trọng đến nâng cao kỹ năng nghề du lịch gắn với vai trò cụ thể của từng nhóm lao động trong cộng đồng. Người trực tiếp vận hành homestay cần được trang bị kỹ năng đón tiếp, chăm sóc khách, đảm bảo vệ sinh và an toàn trong lưu trú; người tham gia hướng dẫn trải nghiệm cần có kiến thức cơ bản về hệ sinh thái, lịch sử và văn hóa địa phương để truyền tải thông tin một cách chính xác, hấp dẫn; những hộ tham gia cung cấp dịch vụ ăn uống cần chú trọng đến chất lượng phục vụ, an toàn thực phẩm và cách giới thiệu ẩm thực bản địa. Việc nâng cao kỹ năng theo hướng “đúng người – đúng việc” giúp cải thiện rõ rệt chất lượng dịch vụ du lịch mà không tạo ra áp lực quá lớn đối với cộng đồng. Du lịch xanh tại Việt Hải không chỉ bán dịch vụ lưu trú hay tham quan, mà còn bán trải nghiệm gắn với thiên nhiên và đời sống cộng đồng. Do đó, người dân đóng vai trò như những “đại sứ văn hóa” của làng, trực tiếp giới thiệu và chia sẻ câu chuyện về lịch sử hình thành, nếp sống, tập quán sinh hoạt và mối quan hệ hài hòa giữa con người với môi trường tự nhiên. Khi người dân có khả năng kể câu chuyện của chính mình một cách tự nhiên, chân thực và có định hướng, sản phẩm du lịch sẽ trở nên có chiều sâu hơn, đồng thời tạo được ấn tượng tích cực và lâu dài đối với du khách.

Phát triển nguồn nhân lực địa phương cũng cần gắn với việc tạo động lực và sự gắn bó lâu dài của người dân với hoạt động du lịch xanh. Thực tế cho thấy, một bộ phận người dân còn tâm lý e ngại hoặc tham gia du lịch ở mức độ thụ động do lo ngại rủi ro và thiếu tự tin về năng lực bản thân. Việc từng bước nâng cao kỹ năng, tạo cơ hội để người dân tham gia vào chuỗi giá trị du lịch theo khả năng của mình sẽ giúp tăng sự tự tin và tinh thần chủ động trong cộng đồng. Khi người dân cảm nhận rõ lợi ích thiết thực từ du lịch xanh và thấy mình là một phần quan trọng

của quá trình phát triển, họ sẽ có xu hướng gắn bó lâu dài và có trách nhiệm hơn với việc bảo vệ môi trường và gìn giữ bản sắc địa phương. Việc phát triển nguồn nhân lực nên được thực hiện từng bước, gắn với quá trình phát triển du lịch xanh và điều kiện thực tế của địa phương. Cách tiếp cận này không chỉ đảm bảo tính khả thi và hiệu quả ứng dụng, mà còn góp phần xây dựng một đội ngũ lao động du lịch địa phương có ý thức, kỹ năng và trách nhiệm, đóng vai trò then chốt trong việc phát triển du lịch xanh bền vững tại làng Việt Hải trong tương lai.

3.2.4. Giải pháp hạ tầng – kỹ thuật thân thiện môi trường

Hạ tầng – kỹ thuật thân thiện môi trường đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc bảo đảm tính bền vững của mô hình du lịch xanh tại làng Việt Hải, nhất là trong bối cảnh địa phương nằm trọn trong vùng lõi của Vườn quốc gia Cát Bà và chịu nhiều ràng buộc về xây dựng, khai thác tài nguyên. Phân tích thực trạng ở Chương 2 cho thấy hệ thống hạ tầng tại Việt Hải hiện mới chỉ đáp ứng được các nhu cầu sinh hoạt và du lịch cơ bản, trong khi các hạng mục liên quan trực tiếp đến bảo vệ môi trường như xử lý rác thải, nước thải, nhà vệ sinh công cộng, biển chỉ dẫn sinh thái và sử dụng năng lượng sạch vẫn còn hạn chế và thiếu tính đồng bộ. Điều này đặt ra yêu cầu cần có các giải pháp hạ tầng – kỹ thuật phù hợp với điều kiện sinh thái, quy mô cộng đồng và định hướng phát triển du lịch xanh trong tương lai. Phát triển hạ tầng – kỹ thuật tại Việt Hải cần được tiếp cận theo nguyên tắc tối giản, thích ứng và hài hòa với môi trường tự nhiên, thay vì mở rộng hoặc hiện đại hóa theo mô hình du lịch đại trà. Các công trình phục vụ du lịch và sinh hoạt cần ưu tiên quy mô nhỏ, sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường và hạn chế tối đa tác động đến cảnh quan rừng – suối và không gian làng quê. Việc cải tạo, nâng cấp hạ tầng nên dựa trên cơ sở tận dụng các công trình hiện có, từng bước nâng cao chất lượng sử dụng thay vì xây dựng mới ồ ạt, qua đó vừa đáp ứng nhu cầu thực tế, vừa đảm bảo tuân thủ các quy định nghiêm ngặt trong vùng lõi bảo tồn.

Thực tiễn cho thấy hệ thống thu gom rác tại Việt Hải hiện chủ yếu dựa vào phương thức thủ công, dễ bị quá tải vào mùa cao điểm. Do đó, việc tổ chức lại không gian tập kết rác theo hướng gọn nhẹ, hợp vệ sinh và phù hợp với cảnh quan, kết hợp với các thiết bị lưu chứa rác thân thiện môi trường, sẽ góp phần giảm thiểu ô nhiễm và nâng cao hiệu quả xử lý. Cách tiếp cận này không đòi hỏi đầu tư hạ tầng quy mô lớn nhưng mang lại hiệu quả thiết thực trong việc giữ gìn môi trường sống và hình ảnh điểm đến du lịch xanh. Hệ thống cấp nước và xử lý nước thải sinh hoạt cũng cần được chú trọng trong quá trình phát triển hạ tầng kỹ thuật thân thiện môi trường. Nguồn nước sinh hoạt của Việt Hải chủ yếu dựa vào suối tự

nhiên và nước mưa, trong khi lượng nước thải phát sinh có xu hướng gia tăng cùng với hoạt động du lịch. Việc kiểm soát chặt chẽ các điểm xả thải sinh hoạt, kết hợp với cải thiện hiệu quả của các công trình xử lý nước thải quy mô hộ gia đình và cộng đồng, sẽ góp phần bảo vệ chất lượng nguồn nước và hạn chế tác động tiêu cực đến hệ sinh thái tự nhiên. Giải pháp này phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Hải và có tính ứng dụng cao trong bối cảnh nguồn lực đầu tư còn hạn chế.

Phát triển hạ tầng – kỹ thuật thân thiện môi trường tại Việt Hải cũng cần gắn với việc sử dụng năng lượng theo hướng tiết kiệm và bền vững. Trong điều kiện hạ tầng điện lưới đã được cải thiện, việc khuyến khích sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện, kết hợp với các hình thức năng lượng sạch phù hợp quy mô hộ gia đình, góp phần giảm phát thải và nâng cao tính thân thiện môi trường của hoạt động du lịch. Đồng thời, việc tổ chức không gian chiếu sáng, sinh hoạt và phục vụ du lịch theo hướng tiết kiệm năng lượng cũng giúp giảm chi phí vận hành cho cộng đồng địa phương, qua đó nâng cao hiệu quả kinh tế của du lịch xanh. Hệ thống hạ tầng mềm như biển chỉ dẫn sinh thái, bảng thông tin môi trường và các công trình phục vụ trải nghiệm du lịch xanh cũng cần được quan tâm trong định hướng phát triển hạ tầng – kỹ thuật. Việc bố trí các biển chỉ dẫn rõ ràng, hài hòa với cảnh quan, cung cấp thông tin về bảo vệ môi trường, ứng xử du lịch xanh và đặc điểm sinh thái – văn hóa của địa phương giúp nâng cao trải nghiệm của du khách, đồng thời định hướng hành vi thân thiện với môi trường. Đây là giải pháp có chi phí thấp nhưng mang lại hiệu quả cao trong việc kết nối hạ tầng kỹ thuật với giáo dục môi trường và quản lý du lịch xanh.

3.2.5. Giải pháp truyền thông và xây dựng thương hiệu

Thực tiễn phân tích ở Chương 2 cho thấy, mặc dù Việt Hải sở hữu nhiều giá trị nổi bật về sinh thái, cảnh quan và văn hóa bản địa, nhưng hình ảnh điểm đến vẫn còn mờ nhạt trên bản đồ du lịch, hoạt động quảng bá thiếu tính chuyên nghiệp và chủ yếu phụ thuộc vào các công ty lữ hành bên ngoài. Điều này khiến Việt Hải chưa tạo dựng được bản sắc riêng rõ ràng, chưa tiếp cận hiệu quả các phân khúc khách du lịch quan tâm đến du lịch xanh và chưa khai thác hết tiềm năng thị trường. Do đó, việc xây dựng chiến lược truyền thông và thương hiệu bài bản là yêu cầu cấp thiết nhằm nâng cao nhận diện điểm đến và định vị Việt Hải như một mô hình du lịch xanh tiêu biểu.

Giải pháp truyền thông cần được xây dựng trên cơ sở xác lập rõ bản sắc thương hiệu du lịch xanh của làng Việt Hải. Thương hiệu Việt Hải không nên định

hình theo hướng du lịch đại trà hay nghỉ dưỡng cao cấp, mà cần nhấn mạnh các giá trị cốt lõi như không gian sinh thái nguyên sơ, lối sống cộng đồng chậm rãi, sự hài hòa giữa con người và thiên nhiên, cùng trải nghiệm văn hóa bản địa chân thực. Việc định vị Việt Hải là “làng sinh thái – cộng đồng giữa rừng Cát Bà” hay “điểm đến xanh – chậm – sâu” sẽ giúp tạo ra hình ảnh khác biệt so với các điểm du lịch biển đảo khác trong khu vực. Khi bản sắc thương hiệu được xác lập rõ ràng, các hoạt động truyền thông sẽ có định hướng thống nhất và tránh tình trạng quảng bá dàn trải, thiếu trọng tâm.

Trên cơ sở đó, hoạt động truyền thông cần tập trung khai thác các kênh truyền thông số phù hợp với xu hướng du lịch hiện đại, đặc biệt là mạng xã hội và nền tảng trực tuyến. Việc xây dựng các trang thông tin chính thức về du lịch Việt Hải trên mạng xã hội, website du lịch địa phương hoặc cổng thông tin của huyện Cát Hải sẽ giúp cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật cho du khách. Nội dung truyền thông nên tập trung vào các câu chuyện trải nghiệm thực tế như trekking xuyên rừng, sinh hoạt cùng người dân, nông nghiệp xanh, ẩm thực bản địa và các hoạt động bảo vệ môi trường. Những hình ảnh và câu chuyện mang tính chân thực, giàu cảm xúc sẽ có sức lan tỏa mạnh mẽ, đặc biệt đối với nhóm du khách trẻ và khách quốc tế quan tâm đến du lịch bền vững.

Bên cạnh truyền thông số, việc xây dựng câu chuyện thương hiệu (brand story) cho Việt Hải là một giải pháp có tính ứng dụng cao. Câu chuyện về một ngôi làng biệt lập giữa rừng, nơi con người sống hài hòa với thiên nhiên và đang từng bước chuyển mình theo hướng du lịch xanh, sẽ tạo giá trị cảm xúc và chiều sâu cho thương hiệu. Thay vì chỉ giới thiệu điểm đến bằng các thông tin khô cứng, truyền thông cần kể những câu chuyện về con người Việt Hải, về lối sống chậm, về quá trình bảo tồn rừng, giữ làng và làm du lịch từ chính cộng đồng. Cách tiếp cận này không chỉ giúp du khách hiểu rõ hơn về điểm đến mà còn góp phần nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và văn hóa bản địa.

Để nâng cao hiệu quả truyền thông, Việt Hải cần tăng cường liên kết với các doanh nghiệp lữ hành, tổ chức du lịch xanh và các nhóm du lịch trải nghiệm nhằm mở rộng kênh quảng bá. Thông qua các chương trình hợp tác, hình ảnh Việt Hải có thể được đưa vào các tour sinh thái, các chiến dịch quảng bá du lịch xanh của địa phương và khu vực. Việc tham gia các hội chợ du lịch, diễn đàn du lịch bền vững hoặc sự kiện quảng bá du lịch sinh thái cũng là cơ hội để Việt Hải tiếp cận thị trường rộng hơn, đặc biệt là thị trường khách quốc tế có ý thức cao về môi trường. Truyền thông không chỉ hướng ra bên ngoài mà còn cần giúp người dân hiểu rõ giá trị thương hiệu du lịch xanh mà địa phương đang xây dựng. Khi người

dân nhận thức được vai trò của mình trong việc gìn giữ hình ảnh điểm đến, họ sẽ chủ động hơn trong ứng xử với du khách, bảo vệ môi trường và cung cấp dịch vụ phù hợp với định hướng du lịch xanh. Sự thống nhất giữa truyền thông bên ngoài và nhận thức bên trong cộng đồng sẽ tạo nên sức mạnh bền vững cho thương hiệu Việt Hải.

3.2.6. Giải pháp về quản lý và chính sách

Quản lý và chính sách giữ vai trò định hướng và điều phối toàn bộ quá trình phát triển du lịch xanh tại làng Việt Hải, đặc biệt trong bối cảnh địa phương nằm trong vùng lõi Vườn quốc gia Cát Bà và chịu sự quản lý của nhiều cấp, nhiều ngành khác nhau. Thực tiễn phân tích ở Chương 2 cho thấy, mặc dù hoạt động du lịch tại Việt Hải đã hình thành khung quản lý cơ bản, song vẫn còn tồn tại tình trạng phân tán trong điều hành, thiếu sự phối hợp thống nhất và chưa có hệ thống chính sách đủ rõ ràng để dẫn dắt phát triển du lịch xanh một cách bài bản. Do đó, việc hoàn thiện công tác quản lý và chính sách là giải pháp mang tính then chốt nhằm bảo đảm tính bền vững, đồng bộ và hiệu quả trong phát triển du lịch xanh tại địa phương.

Giải pháp về quản lý cần hướng tới xác lập rõ vai trò và trách nhiệm của các chủ thể tham gia quản lý du lịch xanh tại làng Việt Hải. Trong điều kiện có sự tham gia đồng thời của chính quyền xã, Ban Quản lý Vườn quốc gia và cộng đồng dân cư, việc phân định rõ chức năng quản lý nhà nước, giám sát bảo tồn và tổ chức hoạt động du lịch cộng đồng có ý nghĩa quan trọng nhằm tránh chồng chéo và bỏ trống trách nhiệm. Khi vai trò của từng chủ thể được xác định rõ ràng và phối hợp nhịp nhàng, công tác quản lý du lịch xanh sẽ được triển khai thống nhất hơn, đồng thời nâng cao hiệu quả giám sát môi trường, chất lượng dịch vụ và hành vi của du khách. Song song với đó, công tác quản lý cần được chuyển dần từ hình thức quản lý mang tính kinh nghiệm sang quản lý dựa trên kế hoạch và tiêu chí phát triển du lịch xanh. Việc xây dựng và áp dụng các quy định, quy ước quản lý du lịch cộng đồng gắn với tiêu chí du lịch xanh giúp tạo ra khuôn khổ thống nhất cho hoạt động kinh doanh dịch vụ, bảo vệ môi trường và gìn giữ

văn hóa địa phương. Các quy định này cần phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Hải, dễ thực hiện và có sự tham gia, đồng thuận của cộng đồng dân cư. Khi các nguyên tắc quản lý được cụ thể hóa và thực hiện nhất quán, hoạt động du lịch xanh sẽ đi vào nền nếp và hạn chế tình trạng phát triển tự phát.

Về phương diện chính sách, việc phát triển du lịch xanh tại Việt Hải đòi hỏi các cơ chế chính sách hỗ trợ phù hợp với đặc thù vùng lõi sinh thái và mô hình du lịch cộng đồng quy mô nhỏ. Thực tế cho thấy, người dân địa phương còn gặp nhiều khó khăn về nguồn lực, kỹ năng và khả năng tiếp cận các chính sách hỗ trợ phát triển du lịch. Do đó, chính sách cần hướng tới việc tạo điều kiện để cộng đồng địa phương tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị du lịch xanh, đồng thời giảm thiểu rủi ro trong quá trình chuyển đổi sinh kế. Khi chính sách được thiết kế theo hướng hỗ trợ đúng đối tượng và phù hợp với năng lực của cộng đồng, hiệu quả triển khai trong thực tiễn sẽ được nâng cao rõ rệt.

Khi môi trường sinh thái của Việt Hải có sức chịu tải hạn chế, việc theo dõi thường xuyên các tác động của du lịch đến môi trường, đời sống cộng đồng và chất lượng dịch vụ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Công tác giám sát không chỉ giúp phát hiện kịp thời các vấn đề phát sinh, mà còn tạo cơ sở để điều chỉnh chính sách và phương thức quản lý phù hợp với diễn biến thực tế. Cách tiếp cận này giúp đảm bảo rằng du lịch xanh tại Việt Hải phát triển theo hướng thích ứng linh hoạt, tránh các hệ quả tiêu cực trong dài hạn. Ngoài ra, giải pháp về quản lý và chính sách cũng cần chú trọng đến việc tăng cường sự tham gia của cộng đồng địa phương trong quá trình ra quyết định và giám sát phát triển du lịch xanh. Khi cộng đồng được tham gia vào xây dựng quy ước, góp ý chính sách và theo dõi hoạt động du lịch, tính minh bạch và đồng thuận xã hội sẽ được nâng cao. Điều này không chỉ giúp chính sách đi vào cuộc sống một cách hiệu quả, mà còn góp phần củng cố vai trò chủ thể của cộng đồng trong mô hình du lịch xanh – cộng đồng tại Việt Hải.

→ **Tiểu kết chương 3**

Chương 3 của khóa luận đã tập trung xây dựng hệ thống định hướng và giải pháp nhằm phát triển du lịch xanh tại làng Việt Hải trong tương lai, trên cơ sở kế thừa các kết quả phân tích lý luận và thực trạng ở các chương trước. Các định hướng phát triển được xác lập theo hướng giữ vững sinh thái và văn hóa bản địa, phát triển du lịch sinh thái – cộng đồng theo mô hình “xanh – chậm – sâu” và gắn kết Việt Hải vào mạng lưới du lịch xanh liên vùng, qua đó tạo nền tảng tư duy cho việc triển khai các giải pháp cụ thể. Trên cơ sở các định hướng đó, chương đã đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ và có tính khả thi cao, bao gồm bảo tồn tài nguyên và môi trường, nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch, phát triển nguồn nhân lực địa phương, hoàn thiện hạ tầng – kỹ thuật thân thiện môi trường, đẩy mạnh truyền thông – xây dựng thương hiệu và tăng cường công tác quản lý, chính sách hỗ trợ phát triển du lịch xanh. Các giải pháp được xây dựng dựa trên điều kiện thực tế của làng Việt Hải, phù hợp với đặc thù vùng lõi sinh thái và vai trò chủ thể của cộng đồng địa phương, hướng tới sự hài hòa giữa bảo tồn và khai thác.

Hệ thống định hướng và giải pháp trong Chương 3 không chỉ góp phần khắc phục những hạn chế đã được chỉ ra trong quá trình phát triển du lịch xanh tại làng Việt Hải, mà còn tạo cơ sở thực tiễn để địa phương từng bước triển khai mô hình du lịch xanh một cách bền vững và hiệu quả. Đây cũng là tiền đề quan trọng để tổng hợp, đánh giá và rút ra những kết luận chung về khả năng phát triển du lịch xanh tại làng Việt Hải trong phần kết luận của khóa luận.

C. KẾT LUẬN

Du lịch thế giới và Việt Nam đang chuyển dịch mạnh mẽ theo hướng phát triển bền vững, du lịch xanh không chỉ là một xu hướng mang tính thời điểm mà đã trở thành yêu cầu tất yếu nhằm cân bằng giữa phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường và gìn giữ các giá trị văn hóa – xã hội. Xuất phát từ yêu cầu đó, khóa luận đã lựa chọn nghiên cứu vấn đề phát triển du lịch xanh tại làng Việt Hải – một không gian làng sinh thái đặc thù nằm trong vùng lõi Vườn quốc gia Cát Bà – với mục tiêu làm rõ cơ sở lý luận, đánh giá thực trạng và đề xuất các định hướng, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Thông qua hệ thống cơ sở lý luận về du lịch xanh được trình bày ở Chương 1, khóa luận đã làm rõ khái niệm, đặc điểm, vai trò và các tiêu chí đánh giá du lịch xanh, đồng thời tổng hợp kinh nghiệm phát triển du lịch xanh tiêu biểu ở Việt Nam và trên thế giới. Những nội dung này đã tạo nền tảng khoa học quan trọng để tiếp cận và phân tích trường hợp cụ thể của làng Việt Hải, đồng thời khẳng định rằng du lịch xanh chỉ thực sự bền vững khi đảm bảo sự hài hòa giữa môi trường tự nhiên, cộng đồng địa phương, hiệu quả kinh tế và giá trị văn hóa bản địa.

Kết quả nghiên cứu thực trạng ở Chương 2 cho thấy, làng Việt Hải sở hữu nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch xanh, bao gồm hệ sinh thái rừng – biển đa dạng, cảnh quan thiên nhiên nguyên sơ, môi trường sống trong lành và cộng đồng dân cư còn lưu giữ được lối sống truyền thống gắn bó với thiên nhiên. Hoạt động du lịch tại Việt Hải đã bước đầu hình thành với các loại hình như du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, trekking, trải nghiệm nông nghiệp và lưu trú homestay, góp phần tạo sinh kế mới cho người dân địa phương. Tuy nhiên, quá trình phát triển du lịch xanh tại đây vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế như quy mô nhỏ lẻ, hạ tầng kỹ thuật còn thiếu đồng bộ, chất lượng nguồn nhân lực du lịch chưa cao, công tác truyền thông – quảng bá còn yếu và cơ chế quản lý, chính sách hỗ trợ chưa thật sự hoàn thiện. Những hạn chế này xuất phát từ cả nguyên nhân khách quan lẫn chủ quan, trong đó nổi bật là đặc thù vùng lõi sinh thái, nguồn lực đầu tư hạn chế và nhận thức về du lịch xanh của cộng đồng chưa đồng đều.

Trên cơ sở đánh giá thực trạng và các vấn đề đặt ra, Chương 3 của khóa luận đã đề xuất hệ thống định hướng và giải pháp phát triển du lịch xanh tại làng Việt Hải theo hướng bền vững, khả thi và có tính ứng dụng cao. Các định hướng phát triển tập trung vào việc giữ vững hệ sinh thái và văn hóa bản địa, phát triển du lịch sinh thái – cộng đồng theo mô hình “xanh – chậm – sâu” và gắn kết Việt Hải vào mạng lưới du lịch xanh liên vùng. Đồng thời, hệ thống giải pháp được xây dựng một cách đồng bộ trên các

phương diện bảo tồn tài nguyên – môi trường, nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch, phát triển nguồn nhân lực địa phương, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật thân thiện môi trường, đẩy mạnh truyền thông – xây dựng thương hiệu và hoàn thiện công tác quản lý, chính sách. Các giải pháp này không chỉ xuất phát từ cơ sở lý luận mà còn dựa trên điều kiện thực tế của Việt Hải, hướng tới việc phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng và đảm bảo sự cân bằng giữa bảo tồn và khai thác.

Có thể khẳng định rằng, phát triển du lịch xanh tại làng Việt Hải là hướng đi phù hợp và có ý nghĩa chiến lược trong bối cảnh hiện nay. Nếu được triển khai một cách nhất quán, có sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền, cộng đồng và các bên liên quan, Việt Hải hoàn toàn có khả năng trở thành mô hình tiêu biểu về du lịch xanh – du lịch cộng đồng trong khu vực Cát Bà nói riêng và Việt Nam nói chung. Kết quả nghiên cứu của khóa luận không chỉ có giá trị về mặt học thuật trong việc bổ sung nghiên cứu về du lịch xanh ở quy mô làng sinh thái, mà còn mang ý nghĩa thực tiễn khi cung cấp các luận cứ và giải pháp tham khảo cho công tác hoạch định và quản lý du lịch bền vững tại các địa phương có điều kiện tương tự. Tuy nhiên, do giới hạn về thời gian, phạm vi nghiên cứu và nguồn số liệu thực tế, khóa luận vẫn còn những hạn chế nhất định. Trong thời gian tới, các nghiên cứu tiếp theo có thể mở rộng phạm vi khảo sát, bổ sung dữ liệu định lượng dài hạn và so sánh với các mô hình du lịch xanh khác để làm rõ hơn hiệu quả và tính bền vững của các giải pháp đã đề xuất. Dù vậy, với những kết quả đạt được, khóa luận hy vọng sẽ đóng góp một góc nhìn khoa học và thực tiễn cho quá trình phát triển du lịch xanh tại làng Việt Hải, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, hài hòa giữa con người và thiên nhiên.

D. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tài liệu trong nước

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2018). Đề án phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn tài nguyên thiên nhiên. Hà Nội.
2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2020). Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030. Hà Nội.
3. Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam (2022). Du lịch bền vững và xu hướng phát triển du lịch xanh tại Việt Nam. Hà Nội.
4. Nguyễn Văn Đỉnh, Trần Thị Minh Hòa (2016). Du lịch sinh thái. Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
5. Nguyễn Thị Kim Anh (2019). Phát triển du lịch cộng đồng theo hướng bền vững ở Việt Nam hiện nay. Tạp chí Du lịch, số 10, tr. 45–49.
6. Phạm Trung Lương (2015). Phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam: Lý luận và thực tiễn. Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội.
7. Trần Đức Thanh (2017). Du lịch sinh thái – Cơ sở lý luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
8. Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng (2021). Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch quần đảo Cát Bà đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Hải Phòng.
9. Vườn quốc gia Cát Bà (2022). Báo cáo hiện trạng tài nguyên và công tác bảo tồn đa dạng sinh học. Hải Phòng.
10. Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch (2020). Du lịch xanh – Xu hướng và giải pháp phát triển tại Việt Nam. Hà Nội.

2. Tài liệu nước ngoài

11. United Nations World Tourism Organization (UNWTO) (2013). Sustainable Tourism for Development Guidebook. Madrid, Spain.
12. United Nations World Tourism Organization (UNWTO) (2018). Tourism and the Sustainable Development Goals – Journey to 2030. Madrid, Spain.
13. United Nations Environment Programme (UNEP) & UNWTO (2005). Making Tourism More Sustainable: A Guide for Policy Makers. Paris – Madrid.
14. Global Sustainable Tourism Council (GSTC) (2016). GSTC Criteria for Destinations. Washington, DC.
15. Honey, M. (2008). Ecotourism and Sustainable Development: Who Owns Paradise? Second Edition. Island Press, Washington, DC.
16. Weaver, D. (2006). Sustainable Tourism: Theory and Practice. Elsevier Butterworth-Heinemann, Oxford.
17. Scheyvens, R. (2011). Tourism and Poverty Reduction: Pathways to Prosperity. Routledge, London.
18. World Bank (2017). Tourism and the Environment: Sustainable Pathways. Washington, DC.

E. PHỤ LỤC

1. Phiếu khảo sát

PHIẾU CÂU HỎI: KHẢO SÁT 100 KHÁCH DU LỊCH VỀ TRẢI NGHIỆM DU LỊCH XANH TẠI VIỆT HẢI

PHẦN A. THÔNG TIN CÁ NHÂN (3 CÂU)

Câu 1. Giới tính

- Nam: ☐
- Nữ: ☐

Câu 2. Độ tuổi

- Dưới 20: ☐
- 20–35: ☐
- 36–50: ☐
- Trên 50: ☐

Câu 3. Nghề nghiệp

- Sinh viên: ☐
- Nhân viên văn phòng: ☐
- Kinh doanh tự do: ☐
- Khác: ☐

PHẦN B. NHẬN THỨC VỀ DU LỊCH XANH (4 CÂU)

Câu 4. Anh/Chị có hiểu khái niệm du lịch xanh không?

- Hiểu rõ: ☐
- Biết sơ bộ: ☐
- Chưa biết: ☐

Câu 5. Anh/Chị biết đến Việt Hải qua đâu?

- Mạng xã hội: ☐
- Bạn bè/người thân: ☐
- Công ty/lữ hành: ☐
- Khác: ☐

Câu 6. Lý do chính chọn Việt Hải

- Cảnh quan thiên nhiên: ☐
- Môi trường trong lành: ☐
- Trải nghiệm văn hóa bản địa: ☐
- Giá cả hợp lý: ☐

Câu 7. Việt Hải có phù hợp với định hướng du lịch xanh không?

- Rất phù hợp: ☐
- Phù hợp: ☐
- Bình thường: ☐
- Không phù hợp: ☐

PHẦN C. ĐÁNH GIÁ TRẢI NGHIỆM (7 CÂU)

Câu 8. Đánh giá môi trường tự nhiên

- Rất tốt: ☐
- Tốt: ☐
- Trung bình: ☐
- Kém: ☐

Câu 9. Mức độ sạch sẽ, vệ sinh môi trường

- Rất sạch: ☐
- Sạch: ☐
- Bình thường: ☐
- Chưa sạch: ☐

Câu 10. Hoạt động du lịch có thân thiện với môi trường?

- Rất thân thiện: ☐
- Thân thiện: ☐
- Bình thường: ☐
- Chưa thân thiện: ☐

Câu 11. Hạn chế rác thải nhựa tại điểm đến

- Thực hiện rất tốt: ☐
- Thực hiện tốt: ☐
- Chưa đồng bộ: ☐

- Chưa thực hiện: ☐

Câu 12. Chất lượng dịch vụ lưu trú (homestay)

- Rất tốt: ☐
- Tốt: ☐
- Trung bình: ☐
- Kém: ☐

Câu 13. Trải nghiệm giao lưu với người dân địa phương

- Rất hài lòng: ☐
- Hài lòng: ☐
- Bình thường: ☐
- Không hài lòng: ☐

Câu 14. Mức độ an toàn khi du lịch tại Việt Hải

- Rất an toàn: ☐
- An toàn: ☐
- Bình thường: ☐
- Chưa an toàn: ☐

• PHẦN D. HÀNH VI & Ý ĐỊNH (4 CÂU)

Câu 15. Anh/Chị có sẵn sàng quay lại Việt Hải?

- Có: ☐

- Có thể: ☐
- Không: ☐

Câu 16. Có sẵn sàng giới thiệu Việt Hải cho người khác?

- Có: ☐
- Cân nhắc: ☐
- Không: ☐

Câu 17. Sẵn sàng chi trả cao hơn cho du lịch xanh?

- Sẵn sàng: ☐
- Có thể: ☐
- Không: ☐

Câu 18. Yếu tố cần cải thiện nhất

- Dịch vụ du lịch xanh: ☐
- Cơ sở hạ tầng: ☐
- Truyền thông quảng bá: ☐
- Khác: ☐

2. Hình ảnh



